

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA VĂN HOÁ – DU LỊCH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN
NGÀNH VIỆT NAM HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm: DƯƠNG THỊ KIỀU LINH
Lớp: D11VNH

NINH BÌNH, 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA VĂN HOÁ – DU LỊCH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN
NGÀNH VIỆT NAM HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm: DƯƠNG THỊ KIỀU LINH

Các thành viên: ĐINH NGỌC ĐỨC

Lớp: D11VNH

Người hướng dẫn khoa học: ThS PHẠM THỊ THU THỦY

NINH BÌNH, 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết và tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài.....	4
5. Đóng góp mới về mặt khoa học của đề tài	4
6. Kết cấu của đề tài.....	4
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN..	5
1.1. KHÁI NIỆM VỀ THỰC TẾ, THỰC TẬP	5
1.2. BẢN CHẤT THỰC TẾ, THỰC TẬP	6
1.3. VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ, THỰC TẬP	7
1.4. MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH THỰC TẾ, THỰC TẬP.....	9
1.4.1. Các nhân tố từ người học:.....	10
1.4.2. Các nhân tố từ doanh nghiệp:	11
1.4.3. Các nhân tố từ nhà trường	12
1.5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM.....	13
Chương 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ'.....	18
2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ'.....	18
2.1.1. Quá trình hình thành và lịch sử phát triển của trường.....	18
2.1.2. Quy mô của Trường Đại học Hoa Lư.....	19
2.1.3. Mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Hoa Lư.....	20
2.2. GIỚI THIỆU VỀ KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH VÀ NGÀNH VIỆT NAM HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ'	21
2.2.1. Chức năng và nhiệm vụ của khoa Văn hóa – Du lịch	21
2.2.2. Giới thiệu về ngành Việt Nam học	22
2.3. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ, THỰC TẬP SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ'.....	24
2.3.1. Nội dung thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư.	24

2.3.2. Thực trạng hoạt động thực tập, thực tế sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư.	29
2.3.3. Đánh giá của đơn vị sử dụng lao động.	34
quá trình thực tập của sinh viên.....	37
2.3.4. Đánh giá chung.....	37
Chương 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ'.....	41
3.1. PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ'	41
3.1.1. Phương hướng phát triển	41
3.1.2. Mục tiêu phát triển.....	41
3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHẤT LƯỢNG THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ'	42
3.2.1. Nhóm giải pháp từ nhà trường.....	42
3.2.2. Nhóm giải pháp từ doanh nghiệp.....	44
3.2.3. Nhóm giải pháp từ sinh viên.....	44
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	47

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Mục tiêu cụ thể ngành Việt Nam học.....	23
Bảng 2.2: Thống kê các học phần có nội dung thực tế chương trình ngành Việt Nam học.....	26
Bảng 2.3: Thống kê các học phần thực tế chuyên môn chương trình ngành Việt Nam học.....	28
Bảng 2.4: Các hoạt động thực tế của các bạn sinh viên trong chương trình học	30
Bảng 2.5: Số lượng các chuyến đi thực tế, thực tập trong chương trình	30
Bảng 2.6: Các hoạt động sinh viên được tham gia trong chuyến tham quan thực tế	31
Bảng 2.7: Lý do sinh viên được tham gia các hoạt động thực tế.....	31
Bảng 2.8: Đánh giá của sinh viên qua các chuyến tham quan thực tế.....	32
Bảng 2.9: Những thuận lợi trong quá trình thực tập của sinh viên.....	32
Bảng 2.10: Những khó khăn sinh viên trong quá trình thực tập.....	33
Bảng 2.11: Mức độ tự tin với kiến thức thực tập tại doanh nghiệp để phục vụ cho công việc của sinh viên sau khi ra trường	33
Bảng 2.12: Mức độ hài lòng của sinh viên khi thực tập tại doanh nghiệp đó	34
Bảng 2.13: Mức độ đáp ứng yêu cầu công việc tại doanh nghiệp của sinh viên thực tập	35
Bảng 2.14: Những hoạt động sinh viên còn yếu kém trong quá trình thực tập ..	35
Bảng 2.15: Những hỗ trợ doanh nghiệp dành cho sinh viên thực tập	36
Bảng 2.16: Những đề xuất của doanh nghiệp đối với	37
quá trình thực tập của sinh viên.....	37

BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

CLB	Câu lạc bộ
CNTT	Công nghệ thông tin
ĐVHT	Đơn vị học trình
HSSV	Học sinh sinh viên
TC	Tín chỉ
THPT	Trung học phổ thông

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết và tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

Tính cấp thiết của đề tài:

Thực tập, thực tế được hiểu là hoạt động áp dụng lý thuyết, các kiến thức đã học vào thực tiễn và hoạt động rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ tại cơ sở, qua đó củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng, thái độ của sinh viên trước khi tốt nghiệp. “Thực tập thực tế” là hoạt động có thể quan sát, kiến tập, thực tế hoặc làm việc thông qua việc tìm hiểu bằng các giác quan tổng thể để nâng cao khả năng áp dụng các kiến thức đã được học vào thực tiễn. Thực tập thực tế là hoạt động bắt buộc trong quá trình đào tạo đại học chính quy. Tỉn chỉ thực tập thực tế được tổ chức như một học phần độc lập, chuyên đề thực tập riêng hay một phần của học phần trong chương trình đào tạo.

Trong chương trình giáo dục đại học nói chung, vấn đề thực tế thực tập là nội dung không thể thiếu và tách rời với hoạt động dạy và học lý thuyết trên lớp. Lý thuyết là cơ sở lý luận là nền tảng để tiến hành thực tế thực tập. Thực hành chính là cách áp dụng lý thuyết vào thực tế, lý thuyết vốn trừu tượng khó hiểu, nhưng thực hành thì rất rõ ràng cụ thể, giúp ta nắm vững lý thuyết hơn. Nếu như chỉ học lý thuyết trên lớp, sinh viên rất khó tiếp thu, học xong rồi lại không biết áp dụng vào thực tế. Vì vậy, sinh viên ra trường gặp rất nhiều khó khăn khi đi làm đồng thời các doanh nghiệp lại mất thời gian và tốn chi phí đào tạo lại...

Trường Đại học Hoa Lư bắt đầu tuyển sinh ngành Việt Nam học trình độ Đại học năm 2008 và bắt đầu tuyển sinh ngành Việt Nam học trình độ Cao đẳng năm 2007. Để đáp ứng với nhu cầu lao động của tỉnh, ngành Việt Nam học xây dựng theo hướng Văn hóa – Du lịch. Sinh viên sau khi ra trường làm việc tại các cơ sở kinh doanh du lịch, làm tại cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa. Trong khi đó, ngành đào tạo nhân lực về du lịch Bộ Giáo dục & Đào tạo có quy định về áp dụng cơ chế đặc thù; tăng thời lượng thực tập và tăng cường việc hợp tác giữa cơ sở đào tạo đại học với doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp. Hoạt động thực tế, thực tập được nhà trường ngày càng chú trọng. Sinh viên được thực tế tại cơ sở thực tế ngay tại trường hoặc thực tập tại các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh cũng như các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và văn hóa. Hoạt động thực tế, thực tập là thành phần không thể thiếu ở hầu hết các học phần chuyên ngành.

Tuy nhiên, ngành Việt Nam học Trường Đại học Hoa Lư xây dựng theo chương trình Văn hóa – Du lịch nên so với chương trình các ngành đào tạo về Du

lịch, thời lượng thực tế, thực tập còn chưa cao. Sự hợp tác giữa doanh nghiệp du lịch và giảng viên trong hoạt động hướng dẫn, giám sát, quản lý, đánh giá sinh viên,...theo quy trình và kế hoạch nhà trường nhưng vẫn còn thiếu chặt chẽ. Sinh viên chưa mạnh dạn ở môi trường mới, ngại học hỏi khi va chạm thực tế, vẫn đang xem nhẹ và chưa chú trọng lắm đến việc thực tế, thực tập tại đơn vị cơ sở... Vì vậy, nhận thức được những thực tế trên nhóm tác giả đã chọn đề tài “*Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư*” để làm đề tài nghiên cứu khoa học của mình.

Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nâng cao chất lượng hoạt động thực tế, thực tập để nâng cao chất lượng đào tạo được sự quan tâm của toàn xã hội. Có nhiều nghiên cứu về hoạt động này:

- Nghiên cứu về hoạt động thực tế, thực tập:

Nghiên cứu “Nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên Trường Cao đẳng Giao thông vận tải” của tác giả Nguyễn Thanh Sơn (2017), “Nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên ngành kế toán” của Nguyễn Thị Thanh Ngà và Thái Thị Thu Trang, Trường Đại học Thái Nguyên (2019); “Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên khối ngành kinh tế” của tác giả Nguyễn Thị Huệ (2011), “Đề xuất một số biện pháp khắc phục khó khăn trong hướng dẫn sinh viên tham gia kiến tập và thực tập tốt nghiệp” của Nguyễn Thúy Phương (2011) và nhiều nghiên cứu của các tác giả khác đều khẳng định tầm quan trọng của hoạt động thực tập, thực tế đối với hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên các ngành ở các trường đại học hiện nay. Các nghiên cứu cũng chỉ ra những vấn đề còn tồn tại trong hoạt động này và một số giải pháp khắc phục nhằm cải thiện hiệu quả các chương trình thực tập thực tế.

- Nghiên cứu về hoạt động thực tế, thực tập của trường Đại học Hoa Lư

Trong nghiên cứu “Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực tập tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành kế toán Trường Đại học Hoa Lư” (2018) của nhóm tác giả Lê Thị Uyên, Đỗ Thị Bình đã chỉ ra thực trạng thực tập của sinh viên chuyên ngành Kế toán Trường Đại học Hoa Lư. Nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực tập tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành Kế toán của trường.

Nghiên cứu “Thực trạng kỹ năng tìm hiểu đặc điểm tâm lý học sinh trong quá trình thực tập sư phạm của sinh viên trường đại học Hoa Lư” (2012) của tác giả Vũ Thị Hồng, Nguyễn Thị Nguyệt đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận có liên quan đến

đề tài nghiên cứu, khảo sát thực trạng kỹ năng tìm hiểu đặc điểm tâm lý học sinh của sinh viên hệ đại học đào tạo giáo viên THPT thông qua đợt thực tập sư phạm để từ đó đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả chất lượng thực tập của sinh viên ngành sư phạm.

Các công trình trên đều khẳng định vai trò của hoạt động thực tế, thực tập đối với chất lượng của các ngành đào tạo và chỉ ra nhiều yếu tố tác động đến chất lượng của các hoạt động này cũng như giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động thực tập của sinh viên. Đến nay, chưa có nghiên cứu nào về nghiên cứu về hoạt động thực hành thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư. Vì vậy, đề tài “*Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư*” là đề tài mới có ý nghĩa thiết thực nhằm chỉ ra thực trạng thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư để từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng thực tế, thực tập của sinh viên Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận chung về thực tế, thực tập của sinh viên nói chung, đề tài nghiên cứu thực trạng hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên đề tài được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận chung về thực tế, thực tập của sinh viên;
- Nghiên cứu thực trạng thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, trường Đại học Hoa Lư;
- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, trường Đại học Hoa Lư.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Thời gian: từ năm 2019 đến nay

- Không gian: Các bên liên quan đến hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư tại tỉnh Ninh Bình.

4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

- *Phương pháp điều tra*: Khảo sát sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư về hoạt động thực tế, thực tập.

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu*: Từ các tài liệu thu thập được tiến hành phân tích, xử lý thông tin, tổng hợp thông tin để có cái nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

- *Phương pháp thống kê*: Số liệu thống kê được lấy từ nhiều nguồn như: Phòng Đào tạo, Khoa Văn hoá – Du lịch, Trường Đại học Hoa Lư.

- *Phương pháp chuyên gia*: Tham khảo ý kiến các doanh nghiệp du lịch về yêu cầu đối với nguồn nhân lực.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của đề tài

- Kết quả nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn chỉ ra một số căn cứ đề xuất các giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Đại học Hoa Lư.

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về thực tế, thực tập của sinh viên

Chương 2: Thực trạng hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư

Chương 3: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN

1.1. KHÁI NIỆM VỀ THỰC TẾ, THỰC TẬP

Khái niệm thực tế

Theo từ điển Tiếng Việt “Thực tế là tổng hợp tất cả những gì có thật hoặc tồn tại trong một hệ thống, trái ngược với những gì chỉ là tưởng tượng”. Khái niệm thực tế được nêu như trên sử dụng để chỉ tình trạng bản thể của sự vật, chỉ ra sự tồn tại của chúng.

Trong cuốn sách “Xây dựng xã hội hiện thực” được viết bởi Peter L.Bergerb và Thomas Luckmann, năm 1966 đã giải thích làm thế nào kiến thức có được và được sử dụng cho sự hiểu biết về thực tế. Trong tất cả các thực tế, thực tế của cuộc sống hàng ngày là quan trọng nhất vì ý thức của chúng ta đòi hỏi chúng ta phải hoàn toàn nhận thức và chú ý đến trải nghiệm của cuộc sống hàng ngày.

Từ khái niệm trên nhóm tác giả xin đưa ra định quan điểm về thực tế “*Thực tế là tất cả những hoạt động đang diễn ra trong tự nhiên và xã hội, là sự hiểu rõ năng lực và giá trị của bản thân để không trốn tránh thực tại mà phải vận dụng và phát huy tốt nhất khả năng của bản thân mình*”.

Khái niệm thực tập

Theo định nghĩa Đại từ điển Tiếng Việt (Nguyễn Như Ý, 1999) “Thực tập là tập làm trong thực tế để áp dụng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn: sinh viên đi thực tập ở nhà máy, sau đợt thực tập phải nộp tổng kết, báo cáo cho nhà trường”.

Theo tác giả Nguyễn Thị Sao (2018), trong bài viết về “Nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành Việt Nam học” cho rằng “Thực tập là tập quan sát các hành động thực tế để so sánh đối chiếu với lý thuyết được học ở trường rồi phân tích dựa trên một trường hợp cụ thể ứng dụng vấn đề lý thuyết đó”.

Nhóm giảng viên Bộ môn Khoa học Quản lý thuộc Khoa Quản lý (2007), Học viện Quản lý Giáo dục trong đề tài “Biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động thực tập cho sinh viên ngành Quản lý giáo dục của Học viện Quản lý giáo dục” đã nêu “Thực tập là vận dụng tri thức đã trang bị trong quá trình đào tạo vào tập làm công việc gắn với nghề nghiệp tương lai trong thực tế”. Đây là giai đoạn học tập, nghiên cứu qua thực tế, được yêu cầu đối với học viên theo một số

nghề, cũng là giai đoạn một người phải tạm thời đến làm việc tại doanh nghiệp để hoàn tất chương trình đào tạo.

Từ những định nghĩa nêu trên nhóm tác giả xin đưa ra quan điểm về thực tập như sau: “*Thực tập là khoảng thời gian học tập nhất định thông qua việc sinh viên trải nghiệm và làm việc thực tế tại các đơn vị, doanh nghiệp*”.

Thực tập có nhiều hình thức khác nhau, trong đó có hai hình thức chính gồm: thực tập nhận thức và thực tập tốt nghiệp:

- Thực tập nhận thức: Được tiến hành sau khi sinh viên vào trường hoặc sau một năm nhằm giúp sinh viên bước đầu tiếp xúc và làm quen với môi trường doanh nghiệp, thực hiện những công việc người hướng dẫn ở doanh nghiệp giao trong phạm vi kiến thức đã trang bị ở cuối năm nhất.

- Thực tập tốt nghiệp: Được tiến hành sau khi sinh viên học hết năm ba. Giai đoạn này sinh viên độc lập xử lý, giải quyết các công việc mà không cần người hướng dẫn, tiếp tục vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức chuyên môn và những kiến thức bổ trợ vào thực tế, có thể đề xuất các biện pháp giúp cho công việc đạt hiệu quả hơn.

1.2. BẢN CHẤT THỰC TẾ, THỰC TẬP

Thực tế, thực tập thực chất là giai đoạn chuyển tiếp giữa môi trường học tập với xã hội thực tiễn, là giai đoạn vừa học vừa làm để có được những kiến thức kinh nghiệm về công việc và môi trường làm việc thực tế trước khi tốt nghiệp ra trường. Quá trình thực tập, thực tế giống như một phép thử về việc chọn nghề nghiệp phù hợp cho tương lai, những kiến thức và kinh nghiệm có được trong quá trình này giúp xác định rõ ràng nghề nghiệp mình mong muốn.

Bản chất của quá trình thực tế:

Quá trình thực tế là sinh viên được trải nghiệm các công việc liên quan đến ngành học của mình trong thực tế để rút ra những kinh nghiệm bổ ích phục vụ cho công việc trong tương lai.

Tổ chức các chuyến tham quan là một hình thức thực tế, việc tổ chức các chuyến tham quan giúp sinh viên mở mang tầm hiểu biết, có được những trải nghiệm bổ ích cho bản thân, tạo dựng được sự tự tin, cách giao tiếp ứng xử với mọi người hoàn thiện được những kỹ năng nhất định cho ngành học của mình.

Quá trình thực tế được diễn ra qua việc kiến tập, thực tập của sinh viên tại các doanh nghiệp. Sinh viên trong quá trình học tập sẽ được đi kiến tập, thực tập tại các doanh nghiệp để có được những trải nghiệm thực tế khác xa với lý thuyết trong sách vở, có được những hành trang, kiến thức trước khi ra trường, có được định hướng nghề nghiệp cho mình trong tương lai.

Bản chất của quá trình thực tập:

Quá trình thực tập nghĩa là thực tập sinh sẽ được làm việc cùng các nhân viên khác nhưng không phải để thay thế vị trí chính thức. Quá trình thực tập giúp các bạn có thêm kiến thức, kinh nghiệm thực tế chuyên môn mà mình học, các bạn sẽ có cơ hội học hỏi, quan sát và trải nghiệm những công việc hàng ngày tại đơn vị mình thực tập tìm hiểu môi trường làm việc để khi ra trường tìm cho mình một công việc, một môi trường phù hợp với bản thân và phát huy hết năng lực của chính mình.

Trong chương trình đào tạo Đại học, Cao đẳng thực tập được coi như là một môn học chính thức bắt buộc, đóng vai trò rất quan trọng đối với sinh viên. Quá trình thực tập đó sẽ gắn liền với đơn vị thực tập, họ sẽ tham gia vào quá trình đánh giá, bồi dưỡng và đào tạo thêm cho sinh viên những kiến thức thực tế vì vậy đòi hỏi sinh viên cần có một thái độ nhiệt tình, yêu thích, có hứng thú khi tham gia thực tập để không bỏ lỡ khi cầm tấm bằng tốt nghiệp đi xin việc làm.

1.3. VAI TRÒ CỦA HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ, THỰC TẬP

Thực tế, thực tập là một phần quan trọng không thể thiếu đối với sinh viên. Thực tế là hoạt động sinh viên đến các cơ sở cung cấp dịch vụ quan sát cách thức vận hành, qui trình phục vụ tại đó. Đối với hoạt động thực tập, sinh viên sẽ được nhà trường giới thiệu hoặc tự mình tìm đơn vị phù hợp để thực tập và phải chấp hành mọi quy định nơi thực tập chịu sự giám sát, quản lý và theo dõi ở đây. Tùy vào khả năng thích nghi, mức độ hoàn thành công việc mà sinh viên đảm nhận những công việc đơn giản hoặc phức tạp. Quá trình thực tế, thực tập đó có tầm quan trọng rất lớn:

Thứ nhất là, sinh viên được trải nghiệm làm việc ở môi trường thực tế, có cơ hội áp dụng những kiến thức lý thuyết vào trong thực tế. Sinh viên trong nhà trường chỉ được học những kiến thức mơ hồ, đôi khi khác và không phù hợp với

thực tế khi đi thực tập các bạn sẽ làm quen với thực tế chứ không còn lý thuyết sách vở nữa, đây là điều quan trọng để khi sinh viên ra trường sẽ không bị ngợp với môi trường làm việc thực tại. Ví dụ sinh viên được học nghiệp vụ về lễ tân nhưng khi ra trường nếu các bạn xin vào những khách sạn 1-2 sao thì các bạn sẽ không chỉ làm nghiệp vụ lễ tân mà còn bao trọn những nghiệp vụ khác như buồng phòng, dịch vụ ăn uống, thuê xe,... Chính vì vậy quá trình thực tập sẽ giúp cho các bạn không bị bối ngỡ và có hiểu biết thêm về các nghiệp vụ khác giúp ích cho công việc của mình trong tương lai.

Thứ hai là, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc với môi trường xã hội tạo nên tính tự lập, tự giác và chủ động trong công việc. Khi còn ngồi trên ghế nhà trường các bạn vẫn sẽ ỷ lại vào cơ hội vào ăn may thậm chí ỷ lại vào các thầy, cô giáo bởi chưa có gì tác động đến kinh tế, lợi ích của các bạn. Nhưng khi các bạn đi thực tập các bạn sẽ nhận thấy rằng không một doanh nghiệp nào muốn trả lương cho một nhân viên ỷ lại, lười biếng, không tự chủ công việc của mình cả. Chính vì thế mà thực tập giúp cho các bạn tạo dựng cho mình tính tự lập, tự giác, luôn sẵn sàng chủ động trong mọi công việc được giao và xa hơn là được thăng tiến trong công việc của mình.

Thứ ba là, nâng cao và hoàn thiện các kỹ năng mềm như: giao tiếp, ứng xử, thuyết trình hay làm việc nhóm. Khi các bạn đi thực tập tất cả mọi công việc các bạn đều phải tiếp xúc và hoàn thành để làm tốt công việc đó ngoài những kỹ năng cơ bản trong sách vở, lý thuyết thì kỹ năng mềm trong cuộc sống là rất quan trọng. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử giúp cho bạn tạo được các mối quan hệ, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm giúp bạn đạt được hiệu quả tốt hơn trong công việc của mình. Các kỹ năng mềm giúp các bạn sinh viên được cọ xát, cạnh tranh để từ đó nhận ra điểm yếu, điểm mạnh của bản thân để phát huy tối đa điểm mạnh và rút kinh nghiệm bài học cho những điểm yếu của mình. Nó không chỉ giúp các bạn trong công việc mà còn tạo dựng những mối quan hệ tốt trong xã hội phục vụ lợi ích cho bản thân và cho xã hội.

Thứ tư là, sinh viên biết thêm được những thông tin mới, những thông tin hấp dẫn có ích về chuyên ngành của mình để định hướng được công việc tốt hơn. Trong quá trình thực tập, có thể định hướng về nghề nghiệp bản thân sau này của

bạn sẽ bị thay đổi, bạn yêu thích được làm việc và trải nghiệm với các bộ phận mà bạn cảm nhận trong quá trình thực tập mà trước đó không có trong định hướng của bạn. Ví dụ bạn muốn làm bộ phận lễ tân nhưng trong quá trình thực tập bạn được thực tập với vị trí nhân viên bar, bạn cảm thấy sự thú vị từ những ly nước, yêu thích sự mới mẻ, cảm thấy hứng thú thì khi ra trường biết đâu bạn sẽ thay đổi định hướng? Định hướng đó chính là quá trình thực tập mang lại cho bạn.

Thứ năm là, thực tập giúp sinh viên làm quen với môi trường, công việc, con người mới ở đó bạn có cơ hội học hỏi, tiếp thu, mở rộng thêm kiến thức từ những kinh nghiệm của thế hệ đi trước. Từ đó tạo điều kiện mở rộng mối quan hệ của mình bằng những kỹ năng mềm, bằng cách học hỏi, quan sát và trau dồi kiến thức để có cơ hội tìm kiếm việc làm nhiều hơn sau khi ra trường. Môi trường, công việc, con người mới giúp bạn cọ xát, tìm ra những lợi ích nhất định cho bản thân, cho công việc và cho các mối quan hệ trong xã hội, đây cũng là lúc bạn hiểu rõ về ngành nghề mà mình đã chọn.

Như vậy, hoạt động thực tập, thực tế có vai trò rất quan trọng đối với mỗi sinh viên, góp phần nâng cao kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thực tế, bồi dưỡng lòng yêu nghề, nhạy bén và năng động trong quá trình thực tập, xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa nhà trường và doanh nghiệp, tạo dựng được mối quan hệ cho bản thân để có được công việc ổn định sau khi ra trường.

1.4. MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUÁ TRÌNH THỰC TẾ, THỰC TẬP

Bản chất của hoạt động thực tập, thực tế là tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tiễn công việc, giúp sinh viên củng cố kiến thức đã học, rèn luyện tác phong làm việc, học hỏi kinh nghiệm ngành nghề trong tương lai, những kỹ năng mềm vận dụng trong công việc và cuộc sống. Để mang lại những hiệu quả đó cần tác động của rất nhiều yếu tố khác nhau tuy nhiên có thể kể đến ba yếu tố chính kết hợp với nhau đó là yếu tố nhà trường, yếu tố doanh nghiệp nơi thực tập, yếu tố từ bản thân sinh viên. Về phía sinh viên cần được làm quen với các công việc liên quan đến ngành học để việc tìm hiểu và nghiên cứu thực tiễn không khó khăn, sinh viên cần có sự hứng thú, say mê ham học hỏi, quan sát và lắng nghe, cần có trình độ nhận thức và yếu tố sức khỏe tốt để có thể tiếp cận, giải quyết các vấn đề, rèn luyện tác phong và phương pháp công tác tại doanh nghiệp thực tập một cách hiệu

quả nhất. Phía đơn vị thực tập cần có cơ sở vật chất, quy mô, môi trường ổn định để hướng dẫn tạo điều kiện cho sinh viên hoàn thành tốt kỳ thực tập của mình. Doanh nghiệp thực tập cũng cần có sự liên kết chặt chẽ với nhà trường, khoa để quản lý và hướng dẫn sinh viên thực tập tốt hơn, môi trường và mối quan hệ xung quanh doanh nghiệp sẽ giúp cho sinh viên tạo dựng được các mối quan hệ xã hội giúp công việc ổn định sau khi ra trường. Nhà trường cũng cần giúp sinh viên định hướng rõ mục tiêu, nhiệm vụ đối với bản thân trong suốt quá trình thực tập, cần tư vấn địa điểm thực tập phù hợp với ngành nghề và nguyện vọng của sinh viên, cần đánh giá đúng năng lực của sinh viên qua kỳ thực tập. Những yếu tố này hết sức cần thiết giúp sinh viên quan sát, ứng dụng, làm quen những công việc thực tế tại các đơn vị, so sánh giữa lý thuyết trong nhà trường với công việc thực tế tại các doanh nghiệp để sinh viên trao đổi, vận dụng, học hỏi thêm từ thực tế nhằm nâng cao kiến thức cho bản thân.

1.4.1. Các nhân tố từ người học

- Sự hứng thú của sinh viên trong quá trình thực tế, thực tập là một điều rất quan trọng nó là yếu tố thúc đẩy, duy trì và làm tăng hiệu quả hoạt động. Điều này được thể hiện thông qua sự tập trung, chú ý và say mê với công việc được phân công. Thông qua sự hứng thú có thể đánh giá được thái độ của sinh viên với công việc như thế nào.

- Trình độ nhận thức là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến quá trình thực tế, thực tập của sinh viên. Khi sinh viên hiểu được tầm quan trọng, sự cần thiết và đặc biệt là nội dung mà mình được phân công thì mới có thái độ tích cực, tự giác và dễ lĩnh hội được kinh nghiệm. Còn khi sinh viên có trình độ nhận thức kém, chậm chạp thì dù giao bất cứ công việc nào họ sẽ ỷ lại và nhanh chán.

- Yếu tố sức khỏe cũng ảnh hưởng đến quá trình thực tế, thực tập của sinh viên. Nếu sinh viên có sức khỏe tốt luôn trong tư thế sẵn sàng tiếp nhận mọi công việc được giao và chủ động hoàn thành tốt công việc của mình. Nếu sinh viên có sức khỏe không tốt sẽ không đáp ứng được các công việc được phân công, dễ rơi vào tâm trạng uể oải, lảng tránh công việc được giao.

- Trong quá trình thực tế, thực tập sinh viên cũng cần có ý chí vươn lên, chủ động quan sát, học hỏi và lắng nghe. Trong môi trường doanh nghiệp, sinh viên

gặp rất nhiều khó khăn, áp lực nếu không có ý chí vươn lên sẽ dẫn đến bỏ cuộc, không tập trung gây sai sót ảnh hưởng đến công việc của doanh nghiệp đó. Môi trường thực tế khác rất nhiều so với môi trường giáo dục nên bạn cần phải học hỏi, quan sát xung quanh. Bạn cần phải chủ động đưa ra các thắc mắc để nhờ anh/chị giải đáp thay vì không dám hỏi hoặc ngại hỏi. Tuy nhiên, nên quan sát kỹ thời điểm nào nên hỏi và thắc mắc, tránh tình trạng làm ảnh hưởng gây khó chịu đến người hỏi. Bạn cần lắng nghe ý kiến, chia sẻ của mọi người xung quanh về mình hoặc về các vấn đề xảy ra xung quanh điều này giúp bạn có kinh nghiệm giải quyết vấn đề. Vậy nên, đây cũng là một yếu tố quan trọng đòi hỏi sinh viên luôn cố gắng, phấn đấu hoàn thành tốt công việc của mình.

1.4.2. Các nhân tố từ doanh nghiệp

Nhân tố cơ sở vật chất:

- Cơ sở vật chất tại các doanh nghiệp là một nhân tố ảnh hưởng đến cá nhân người thực tế, thực tập. Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại tạo ấn tượng ban đầu và tác động mạnh mẽ lên ý thức sinh viên giúp họ cố gắng hoàn thành công việc được phân công. Còn cơ sở vật chất, trang thiết bị không hiện đại, không phục vụ giúp ích cho quá trình thực tập, thực tế thì sẽ dẫn đến tình trạng chán nản và không tạo ấn tượng, sự hứng thú cho sinh viên thực tập.

- Quy mô tại các doanh nghiệp mà lớn thì sẽ tạo điều kiện sinh viên thực tập và chạm được nhiều hơn có nhiều kinh nghiệm học hỏi hơn với quy mô nhỏ việc sinh viên được tiếp xúc, học hỏi kinh nghiệm từ các bộ phận khác nhau sẽ bị hạn chế.

Nhân tố về nội quy, quy định của doanh nghiệp:

- Chế độ hỗ trợ và nội quy quy định cũng ảnh hưởng đến quá trình thực tế, thực tập. Theo quy định đi thực tế, thực tập sẽ không được trả lương tuy nhiên các doanh nghiệp sẽ đưa ra thông báo nếu sinh viên làm tốt và có nguyện vọng vào làm tại doanh nghiệp đó sau khi ra trường thì đó cũng là một động lực cho sinh viên giúp rèn luyện kỹ năng bản thân và kinh nghiệm công việc để có thể được nhận vào các doanh nghiệp. Các quy định tại các doanh nghiệp giúp sinh viên không vi phạm quy chế của công ty và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Các nhân tố khác:

- Các mối quan hệ xung quanh môi trường thực tế, thực tập tại các doanh nghiệp nếu thuận lợi sẽ là điều kiện tốt cho các sinh viên hoàn thành nhiệm vụ với sự hăng say và đam mê của bản thân. Ngược lại, nếu những mối quan hệ đó không tốt sẽ gây nặng nề, không tập trung trong công việc ảnh hưởng đến doanh nghiệp và mối quan hệ giữa doanh nghiệp đó với nhà trường.

- Số lượng doanh nghiệp cũng ảnh hưởng đến quá trình thực tế, thực tập của sinh viên. Sinh viên lựa chọn quá đông vào một doanh nghiệp thì doanh nghiệp đó sẽ quá tải sinh viên không còn đủ công việc cho các bạn sinh viên thực tập hơn nữa doanh nghiệp sẽ không sát sao hết các bạn sinh viên. Như vậy, sinh viên sẽ không có cơ hội thực tập ở các bộ phận trong doanh nghiệp để có hiểu biết tổng thể hơn về hoạt động nghề nghiệp trong thực tiễn.

- Mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp tốt là yếu tố quan trọng giúp sinh viên có điều kiện thuận lợi trong nội dung công việc mà mình thực tập, không bị áp lực trong công việc cũng như tạo dựng mối quan hệ tốt với doanh nghiệp đó để có cơ hội quay lại làm việc sau khi ra trường.

- Doanh nghiệp phân công vị trí công việc cho các bạn sinh viên: nhiều sinh viên không được phân công đúng vị trí, một số vị trí không đủ thời gian cho các bạn sinh viên thực tập được hết, chính vì vậy ảnh hưởng đến quá trình thực tập của các bạn sinh viên.

1.4.3. Các nhân tố từ nhà trường

- Nhà trường giữ vai trò giáo dục đạo đức và giáo dục tri thức, nhà trường sẽ đưa ra những kinh nghiệm từ các khóa trước, những điều cần thiết, kiến thức, kỹ năng mà doanh nghiệp cần cho sinh viên trước khi đi thực tập, chính vì thế sinh viên sẽ có bước đà để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Nhà trường sẽ tư vấn giúp cho sinh viên địa điểm thực tập phù hợp với ngành nghề và nguyện vọng của sinh viên để sinh viên sẽ luôn có tâm thế sẵn sàng với nhiệm vụ được giao và có khả năng ứng xử với các tình huống có thể xảy ra trong quá trình thực tế, thực tập.

- Nhà trường quy định thời gian thực tập là bao lâu và khi nào. Khối lượng và nội dung thực tập, thực tế cũng như thời điểm thực tập ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả nắm bắt được các vấn đề thực tiễn thông qua các hoạt động thực tập, thực tế

của sinh viên. Đối với sinh viên ngành Việt Nam học, thời lượng thực tập thực tế càng nhiều, sinh viên càng có cơ hội thực hành, thực tập nhiều hơn các kiến thức đã học và thực tiễn. Thời điểm thực tập phù hợp với chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp cũng sẽ góp phần tác động tích cực đến hiệu quả các đợt thực tập thực tế.

- Chương trình đào tạo thực tập của nhà trường có quy mô, nội dung chuyên đề thực tập không dưới 30 trang và có 1 giảng viên hướng dẫn, 2 giảng viên chấm. Như vậy quá trình thực tập, thực tế của sinh viên sẽ được đánh giá đúng với năng lực điều này cũng là động lực giúp sinh viên hoàn thành tốt nội dung thực tập của mình.

- Mối quan hệ giữa nhà trường và đơn vị thực tập cũng là yếu tố quan trọng trong quá trình thực tập của sinh viên. Nhà trường thường xuyên liên hệ với đơn vị thực tập về tình hình thực tập của sinh viên, trong nhiều trường hợp cũng cần có sự can thiệp, điều chỉnh của nhà trường đối với sinh viên. Như vậy, kỳ thực tập sinh viên sẽ được đánh giá đúng năng lực, chất lượng giúp sinh viên biết thực lực của mình, lựa chọn ngành nghề phù hợp trong tương lai.

- Nhà trường cần đưa ra chủ trương nguyên lý “học đi đôi với hành”, bởi lẽ “học” mà không “hành” thì việc “học” sẽ trở nên vô ích, việc thực hành sẽ giúp chúng ta nâng cao chất lượng của việc “học”. Đây là một chủ trương tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tế công việc, giúp sinh viên không những củng cố các kiến thức đã học mà còn rèn luyện tác phong làm việc và các kỹ năng mềm cần thiết khi ra trường.

1.5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu là nơi thu hút học sinh cả nước lựa chọn đến học chuyên ngành Văn hóa - Du lịch. Vũng Tàu trở thành thành viên thứ 24 của Tổ chức Xúc tiến Du lịch các thành phố Châu Á – Thái Bình Dương, là một trong ba thành phố của Việt Nam được trao giải thưởng là Thành phố Du lịch sạch ASEAN năm 2020. Văn hóa - Du lịch là chuyên ngành học đòi hỏi kết hợp nhuần nhuyễn hai yếu tố Văn hóa và Quản trị Kinh doanh, để tạo nên sản phẩm du lịch đặc sắc, độc đáo, thu hút du khách. Vì vậy, trong quá trình đào tạo và học tập của giảng viên và sinh viên đòi hỏi cao về năng lực kết hợp tinh tế các kiến thức, kỹ

năng khác nhau. Theo học chuyên ngành Văn hóa - Du lịch tại trường, sinh viên được trang bị kiến thức sâu rộng về các lĩnh vực Văn hóa - Du lịch ở nước ta, trên thế giới, có khả năng giới thiệu bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình tổ chức các hoạt động giao lưu về văn hóa – du lịch, am hiểu các loại hình và sản phẩm văn hóa, có kỹ năng cơ bản trong việc vận dụng vào các hoạt động du lịch như du lịch ẩm thực, du lịch văn hóa tâm linh, tìm hiểu văn hóa dân tộc thiểu số, du lịch biển đảo, du lịch khám phá hang động, du lịch mạo hiểm... Ngoài ra, sinh viên còn được nâng cao các kỹ năng mềm, các phương pháp luận hữu ích thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học được triển khai trong suốt khóa học. Trong quá trình học, sinh viên ngành Văn hoá – Du lịch của trường được trải nghiệm thực tế rất phong phú với các festival và lễ hội tổ chức ở các địa phương thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu... Những năm gần đây, Đại học Bà Rịa- Vũng Tàu, đã tăng cường, hợp tác với các tập đoàn, khách sạn ở tại Nhật Bản. Lĩnh vực chủ yếu mà Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu đã, đang tiến cử sinh viên đi thực tập là hệ thống các khách sạn, resort nổi tiếng tại Nhật Bản, với các công việc trải nghiệm trong thời kỳ thực tập như: Buồng phòng, nhà bếp, nhà ăn, lễ tân. Trong chương trình thực tập sinh tại Nhật Bản, sinh viên sẽ làm việc 5 ngày trong tuần, mỗi ngày 8 tiếng. Mức thu nhập trung bình của thực tập sinh từ 24 đến 28 triệu đồng/tháng. Trong thời gian thực tập, sinh viên có 2 ngày nghỉ trong tuần. Nhiều sinh viên sau khi kết thúc chương trình thực tập thì đã quay trở lại Nhật Bản để tiếp tục làm việc.

Trường Đại học Cần Thơ

Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trong thời kì hội nhập là mục tiêu quan tâm hàng đầu của Khoa Khoa học, Xã hội – Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ. Bên cạnh việc trang bị kiến thức trên lớp thì vấn đề rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ là hết sức quan trọng, góp phần tăng cường khả năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội, tăng cường liên kết doanh nghiệp để hỗ trợ giải quyết việc làm sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp.

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Cần Thơ đã phối hợp với các doanh nghiệp du lịch trên cả nước và các trường đại học quốc tế để đổi mới công tác thực tập, thực tế cho sinh viên ngành Việt Nam học (chuyên ngành Hướng dẫn du lịch). Trong chương trình đào tạo có hai đợt thực tế chính để học tập và trải nghiệm bên

cạnh chuyến thực tế xuyên Việt sinh viên còn đi thực tế ở các quốc gia đã kí hợp tác với trường Đại học Cần Thơ như Thái Lan, Đài Loan. Thực tế xuyên Việt kéo dài từ 10 - 12 ngày bay một chiều ra Hà Nội sau đó đi xe đến các điểm du lịch tiêu biểu của 7 vùng du lịch trong cả nước. Về thực tập nghiệp vụ du lịch, sinh viên có thể thực tập trong nước hay nước ngoài tại các công ty du lịch, tổ chức sự kiện hay các nhà hàng khách sạn 4-5 sao. Trên cơ sở ký kết hợp tác với các trường đại học và các công ty du lịch ở Thái Lan, sinh viên có thể thực tập tại các nhà hàng khách sạn 5 sao tại Thái Lan kéo dài trong 7 tuần. Thông qua chuyến thực tập giúp cho các em sinh viên nâng cao kỹ năng nghiệp vụ và ngoại ngữ cùng trải nghiệm ẩm thực và văn hóa của người Thái ở Thái Lan. Điều đặc biệt sau chuyến thực tập sinh viên được cấp chứng chỉ đào tạo ngắn hạn của cơ sở thực tập, của trường liên kết (Thái Lan, Đài Loan,...)

Đồng thời, công tác thực tập của sinh viên Việt Nam học trong nước cũng được thực hiện theo quy trình dựa trên biên bản kí kết hợp tác với doanh nghiệp của trường như Vinpearl, Mường Thanh, Ninh Kiều II, Saigontourist, Viettravel, Vietsun,... Vì vậy, các công ty đều dành quỹ học bổng khá lớn (khoảng 80-90 triệu/năm) để hỗ trợ cho sinh viên đến thực tập về chỗ ở, có hưởng lương, bao ăn ngày 3 bữa,... thậm chí còn hỗ trợ công tác phí di chuyển đến cơ sở hoặc đi tour cho cơ sở thực tập. Để tổ chức và thực hiện công tác thực tập được tốt, Khoa Khoa học, Xã hội – Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ đã tăng cường liên kết với các doanh nghiệp tổ chức các sự kiện về du lịch, nhà hàng khách sạn để các em hiểu đúng ngành nghề. Bộ môn phân công cán bộ phụ trách cụ thể để giám sát hiệu quả của chuyến thực tế, thực tập.

Trường Đại học Hồng Đức (Thanh Hoá)

Ngoài các môn học cơ sở, chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hồng Đức được thiết kế chuyên sâu với các môn học thuộc lĩnh vực du lịch có sự kết hợp giữa lý thuyết và rèn luyện những kỹ năng nhằm phát huy tối đa năng lực của người học. Bên cạnh đó, chương trình thường xuyên được cập nhật, bổ sung để cung cấp cho người học lượng kiến thức, kỹ năng cần thiết, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Các môn học được giảng dạy bởi đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, luôn nhiệt huyết và tận tâm với nghề, được đào tạo tại các cơ sở đào tạo

uy tín trong và ngoài nước. Ngoài ra, bộ môn còn kết nối, hợp tác với các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch, các nhà quản lý các doanh nghiệp du lịch – dịch vụ như nhà hàng Dạ Lan, khách sạn Mường Thanh Grand Thanh Hóa, khách sạn FLC Sầm Sơn, tập đoàn Vingroup, công ty Du lịch quốc tế Hữu Nghị... đến nói chuyện chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn thực hành thực tế cho sinh viên. Các hoạt động liên hệ mật thiết với các nhà tuyển dụng góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và đảm bảo việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Phương thức đào tạo 50-50 (50% thời gian đào tạo tại nhà trường, thời gian còn lại sinh viên học tập, thực hành thực tế tại các doanh nghiệp du lịch) được áp dụng từ năm học 2018 – 2019, hứa hẹn những kết quả đào tạo tích cực, tạo nên những thế hệ nhân viên du lịch giỏi nghiệp vụ, đẹp phong cách cho ngành dịch vụ du lịch.

Một số bài học kinh nghiệm

- Về thực hành

+ Đẩy mạnh hơn nữa sự phối hợp giữa Tổ bộ môn - Khoa chuyên môn - Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

+ Phương thức đào tạo 50 – 50 (Một nửa thời gian đào tạo tại nhà trường, thời gian còn lại sinh viên học tập, thực hành tại các doanh nghiệp du lịch).

+ Điều chỉnh bố cục và thời lượng hợp lý thực hành cho sinh viên, đảm bảo cho sinh viên có đủ thời gian nắm bắt, rèn luyện, cọ sát chuyên môn, bổ sung kỹ năng trong môi trường thực tế.

- Về thực tế

Tăng cường thời lượng và thời gian của các chuyến đi thực tế. Chương trình thực tế của sinh viên không chỉ là các chuyến đi trong nước mà còn ra nước ngoài để sinh viên có thể nắm bắt được xu hướng du lịch quốc tế cũng như trau dồi năng lực ngoại ngữ cho sinh viên qua mỗi chuyến đi.

- Về thực tập

+ Ký kết hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước tạo môi trường thuận lợi cho sinh viên thực tập, chú trọng hợp tác với các doanh nghiệp du lịch có uy tín, cấp chứng nhận nghiệp vụ cho sinh viên sau kỳ thực tập.

+ Tăng thời lượng thực tập tại doanh nghiệp;

+ Áp dụng hình thức khen thưởng cho các sinh viên có thành tích thực tập tốt, áp dụng các chương trình thực tập có lương.

Tiểu kết chương 1

Thực tập, thực tế là hoạt động không thể thiếu đối với mỗi sinh viên ở bất kỳ ngành học nào bởi nó giúp thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành, đồng thời giúp sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách hiệu quả. Thực tập là hình thức sinh viên làm cho một công ty, doanh nghiệp hay môi trường làm việc chuyên nghiệp để có được kinh nghiệm liên quan đến ngành nghề trong tương lai. Nội dung chương 1 đã làm rõ khái niệm về hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên và vai trò của các hoạt động này trong việc nâng cao chất lượng đào tạo ngành Việt Nam học. Tác giả cũng đã đưa ra một số nhân tố tác động đến hiệu quả của hoạt động thực tế, thực tập và nghiên cứu một số trường hợp tại các trường du lịch địa phương có đào tạo mã ngành Việt Nam học (định hướng Văn hoá – Du lịch), tìm ra một số bài học kinh nghiệm có thể áp dụng tại trường Đại học Hoa Lư.

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

2.1.1. Quá trình hình thành và lịch sử phát triển của trường

Thành lập năm 1992 tái lập tỉnh Ninh Bình, tiền thân của trường là Trường Trung học Sư phạm tỉnh Ninh Bình trụ sở tại xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh. Trường có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non, tiểu học hệ 12+2, bồi dưỡng cán bộ quản lý các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; đồng thời trường có nhiệm vụ liên kết để đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ 12+3 và cao đẳng sư phạm.

Năm 1996, Trường Trung học Sư phạm Ninh Bình chuyển về địa điểm mới tại xã Ninh Nhất huyện Hoa Lư. Nhà trường được xây dựng khang trang trong khuôn viên rộng rãi, trang thiết bị phục vụ cho dạy, học và các hoạt động của nhà trường đầy đủ hơn, hiện đại hơn; vì thế chất lượng dạy và học đạt kết quả cao hơn. Trong suốt những năm đó, nhà trường tập trung phấn đấu xây dựng các điều kiện để đạt tiêu chuẩn của một trường cao đẳng sư phạm và Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 277/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 1997 về việc thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình trên cơ sở nâng cấp Trường Trung học Sư phạm Ninh Bình. Từ đây, Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ở trình độ cao đẳng.

Năm 2007, Trường Đại học Hoa Lư được thành lập theo quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình. Trong những năm qua, Trường Đại học Hoa Lư đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường, đào tạo hàng nghìn người đạt trình độ cử nhân sư phạm, cử nhân kinh tế,... và trình độ cao đẳng sư phạm; nhà trường đã góp phần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và người lao động có chất lượng cao cho tỉnh Ninh Bình và đất nước.

Trải qua 29 năm phát triển, với 2 lần đổi tên và mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng bằng sự đoàn kết, tinh thần phấn đấu, Nhà trường đã ngày càng phát

triển lớn mạnh, khẳng định được vị thế và đóng góp to lớn cho nền dịch vụ thương mại và giáo dục Ninh Bình nói riêng và Việt Nam nói chung, hướng đến trở thành đại học nằm trong top khu vực cầu miền bắc về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng.

2.1.2. Quy mô của Trường Đại học Hoa Lư

Quy mô cơ sở vật chất:

Trường Đại học Hoa Lư thời gian đầu khi mới nâng cấp, cơ cấu bộ máy hoạt động của nhà trường gồm 3 phòng nghiệp vụ, 5 khoa chuyên môn và 2 tổ bộ môn trực thuộc nhà trường quản lý. Nhà trường có 1 nhà học 4 tầng, 1 nhà hiệu bộ 3 tầng, 1 nhà thí nghiệm thư viện 3 tầng, 2 nhà ký túc xá 3 tầng, 1 giảng đường gần 200 phòng học, 1 nhà tập đa chức năng có diện tích sử dụng 720 m². Với cơ cấu tổ chức của nhà trường từng bước được sắp xếp, kiện toàn, hiện gồm 15 đơn vị trực thuộc: 7 phòng ban chức năng (Phòng Tổ chức – Thanh tra; phòng Đào tạo - Quản lý khoa học; phòng Quản lý chất lượng; phòng Kế hoạch – Tài chính, phòng Hành chính – Quản trị; phòng Chính trị - Công tác HSSV; Ban Quản lý nội trú); 8 khoa-bộ môn (Khoa Sư phạm Trung học; khoa Văn hoá - Du lịch; khoa Ngoại ngữ - CNTT; khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non; khoa Kinh tế; khoa Giáo dục thường xuyên); Bộ môn Lý luận chính trị; bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý; 2 trung tâm (trung tâm Ngoại ngữ - Tin học; trung tâm Thư viện - Thiết bị). Hiện nay, diện tích xây dựng của nhà trường đạt hơn 12.000 m², gồm 2 nhà 3 tầng; 2 nhà 1 tầng là nơi làm việc của Ban Giám hiệu và các đơn vị trực thuộc; 62 phòng học kiên cố và bán kiên cố, trong đó 47 phòng đã được trang bị máy chiếu đa năng; 1 giảng đường 200 chỗ, 1 nhà đa chức năng, 1 nhà thư viện; 16 phòng thực hành, thí nghiệm và vườn thực nghiệm; 2 nhà ký túc xá cao tầng, đáp ứng chỗ ở cho 700 sinh viên; 1 khu khám chữa bệnh với 10 giường bệnh; 1 nhà ăn tập thể; khu vui chơi, giải trí gồm sân vận động, khuôn viên cây xanh... Thư viện Nhà trường có tổng diện tích là 450 m², trong đó diện tích phòng đọc là 150 m², với hơn 10.000 đầu sách gồm 120.175 cuốn sách các loại; được trang bị phần mềm quản lý thư viện, nghiệp vụ thư viện được xử lý theo chuẩn quốc gia... Cùng với việc tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất đã có, nhà trường tiếp tục tu sửa, bổ sung, xây dựng phát triển thêm những phần mục cần thiết nhằm phục vụ tốt nhất yêu cầu dạy và học.

Quy mô lao động:

Năm 2007 tổng số cán bộ, giảng viên lúc này là 127 người; trong đó giảng viên có 99 người, với 44 thạc sỹ, 1 nghiên cứu sinh và 10 người đang học cao học. Kế thừa những thành quả đã đạt được, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động từng bước khắc phục khó khăn, đoàn kết phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Đến thời điểm hiện tại, tổng số cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường là 248 người.

Quy mô đào tạo:

Quy mô đào tạo dần được mở rộng, chất lượng đào tạo được nâng lên, đội ngũ cán bộ, giảng viên được bổ sung, cơ sở vật chất được tăng cường, công tác quản lý có nhiều đổi mới, nề nếp kỷ cương trường học được đảm bảo. Hiện nay, nhà trường đang đào tạo các mã ngành đào tạo trình độ Đại học và trình độ Cao đẳng với các khối ngành chủ đạo gồm Sư phạm, Kinh tế và Du lịch. Về hợp tác quốc tế trong đào tạo, thực hiện chương trình hợp tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tỉnh U Đôn Xay (nước CHDCND Lào) theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh Ninh Bình, từ năm học 2011-2012, Trường Đại học Hoa Lư đã tổ chức tiếp nhận các lưu học sinh Lào và triển khai đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh U Đôn Xay nước bạn Lào. Trong những năm tới, Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tỉnh U Đôn Xay trong đào tạo nguồn nhân lực, góp phần xây dựng, vun đắp tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân 2 tỉnh Ninh Bình – U Đôn Xay nói riêng và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào nói chung.

2.1.3. Mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Hoa Lư

Sứ mạng:

Trường Đại học Hoa Lư là trường đại học đa ngành, có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Tầm nhìn:

Đến năm 2035, Trường Đại học Hoa Lư trở thành trường đại học có uy tín trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ; có năng lực cạnh tranh và từng bước hội nhập với các trường đại học hàng đầu trong nước.

Giá trị cốt lõi:

- **Chất lượng:** Trường Đại học Hoa Lư luôn đặt chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học lên hàng đầu trong mọi hoạt động xây dựng và phát triển của Nhà trường.

- **Hiệu quả:** Hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ cho cộng đồng, lợi ích xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

- **Chuyên nghiệp:** Môi trường làm việc thân thiện. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên làm việc chuyên nghiệp, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và có khả năng thích ứng nhanh với yêu cầu đổi mới và hội nhập trong giáo dục.

- **Hiện đại:** Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học hiện đại; chương trình đào tạo thường xuyên được cập nhật; phương pháp dạy học luôn được đổi mới nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của người học và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

Triết lý giáo dục:

- **Toàn diện:** đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp vững vàng; có năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; thích ứng nhanh với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ cộng đồng và trách nhiệm với xã hội.

- **Sáng tạo:** đào tạo người học có tư duy sáng tạo, có đủ năng lực và trình độ để tạo ra giá trị mới đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và đất nước.

- **Nhân văn:** đào tạo người học có lối sống chân thật, tình cảm, độ lượng, vị tha, khoan dung; có tinh thần yêu nước, yêu quê hương, độc lập, tự chủ, tự cường...

2.2. GIỚI THIỆU VỀ KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH VÀ NGÀNH VIỆT NAM HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

2.2.1. Chức năng và nhiệm vụ của khoa Văn hóa – Du lịch

Trước đây, khoa Văn hóa - Du lịch có tên là khoa Xã hội - Du lịch theo Quyết định số 299/QĐ-ĐHHL, ngày 01 tháng 8 năm 2021 về việc sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Hoa Lư thì khoa đã đổi tên thành khoa Văn hóa - Du lịch. Chức năng chính của khoa là:

- Tổ chức quản lý và triển khai đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực văn hóa và du lịch.

- Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; biên soạn giáo trình, tài liệu, chương trình đào tạo; đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành do khoa quản lý.

Về nhân sự: Với 2 bộ môn Văn hoá và bộ môn Du lịch, khoa có 12 giảng viên gồm 1 Tiến sĩ, 10 Thạc sĩ và 1 Cử nhân.

Về hoạt động đào tạo: Thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực du lịch và văn hoá chất lượng cao cho Ninh Bình và các tỉnh lân cận, hiện nay khoa Văn hoá – Du lịch đảm nhận đào tạo 2 ngành Du lịch và Việt Nam học.

Hoạt động rèn nghề: Hiện nay, CLB nghề du lịch Du lịch Đại học Hoa Lư đang là sân chơi thú vị và hữu ích với sinh viên ngành Việt Nam học và Du lịch. Câu lạc bộ thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khoá, giao lưu gặp gỡ các doanh nghiệp tạo điều kiện cho thành viên câu lạc bộ có điều kiện cọ xát với môi trường làm việc thực tế ngay từ những năm đầu tiên ngồi trên ghế nhà trường.

Có thể nói hoạt động liên kết với các doanh nghiệp được chú trọng và nhiều sự quan tâm nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo, khoa Văn hoá – Du lịch đã liên kết với nhiều khách sạn, công ty lữ hành trong hoạt động thực tế, thực tập nghề như khách sạn Ninh Bình Legend, khách sạn Hoàng Sơn Peace, khách sạn The Vissai, khách sạn Hoa Lư,...

Về thực tập: thời gian thực tập của sinh viên là hai tháng, sẽ được chia theo các nhóm cùng với sự hướng dẫn của giảng viên đến thực tập tại các doanh nghiệp du lịch có uy tín trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Giới thiệu về ngành Việt Nam học

Thông tin chung về ngành Việt Nam học

- Mã ngành: 7310630
- Tổ hợp môn xét tuyển: (Văn, Sử, Địa); (Toán, Văn, Tiếng Anh); (Toán, Lý, Hóa) hoặc (Toán, Lý, Anh)
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tổng số tín chỉ toàn khóa học: 135 tín chỉ
- Văn bằng được cấp: Cử nhân Việt Nam học

Mục tiêu chung:

Chương trình ngành Việt Nam học đào tạo người học có phẩm chất chính trị tư tưởng vững vàng, có kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về công tác văn hóa và du lịch; nắm vững kiến thức cơ bản về văn hóa, lịch sử, con người Việt Nam và kiến thức nghiệp vụ du lịch; có khả năng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng yêu cầu công việc liên quan đến các giá trị văn hóa, các hành vi ứng xử văn hóa, cách tổ chức và quản trị hiệu quả chương trình du lịch trong phát triển du lịch.

Bảng 2.1. Mục tiêu cụ thể ngành Việt Nam học

Nội dung	Mục tiêu cụ thể
Về kiến thức	Áp dụng kiến thức về chính trị, văn hóa, xã hội, văn học, ngôn ngữ, lịch sử, địa lý, khoa học công nghệ, pháp luật trong giải quyết các vấn đề thực tiễn, đặc biệt là trong lĩnh vực hoạt động văn hóa – du lịch và trong việc học tập suốt đời
	Vận dụng kiến thức về văn hóa và du lịch vào tổ chức các hoạt động văn hóa và hướng dẫn điều hành du lịch
Về kỹ năng	Vận dụng kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, thuyết trình, làm việc nhóm, ngoại ngữ, công nghệ thông tin để làm việc khoa học và chuyên nghiệp.
Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội.

(Nguồn: Chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư)

Chương trình đào tạo của các ngành được xây dựng theo hệ thống tín chỉ, hình thức đào tạo tiên tiến với trung tâm là người học được áp dụng ở hầu hết các nước trên thế giới. Cụ thể, ngoài đảm bảo phần cứng quy định chương trình khung đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo; còn lại khoa chủ trương xây dựng chương trình phù hợp yêu cầu thực tiễn, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường, đảm bảo chuẩn kiến thức và kỹ năng, có sự liên thông giữa các chương trình, các bậc học. Mặt khác, bên cạnh các học phần bắt buộc, chương trình đào tạo còn chú trọng đến các học phần tự chọn với mục tiêu làm linh hoạt hóa, tăng hiệu quả đào tạo để sinh

viên có điều kiện học văn bằng 2, mở rộng cơ hội việc làm thông qua việc chuyển đổi ngành nghề đào tạo

Cùng với chương trình học tập, khoa đã quan tâm tổ chức các hội thi nghiệp vụ du lịch, các hoạt động ngoại khóa, thành lập các câu lạc bộ nghề du lịch Đại học Hoa Lư, câu lạc bộ tiếng Anh,... để các bạn sinh viên trau dồi chuyên môn, giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm.

Cơ hội việc làm: Cơ hội việc làm của sinh viên ngành Việt Nam học hiện nay ngày càng rộng mở và thuận lợi. Với kiến thức và các kỹ năng được nhà trường trang bị, sinh viên ngành Việt Nam học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm công việc ở các lĩnh vực như:

- Chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và du lịch các cấp.
- Viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập về văn hóa và du lịch.
- Chuyên viên tại các bộ phận trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đại lý lữ hành, công ty tổ chức sự kiện...
- Chuyên viên tại các bộ phận của công ty lữ hành: hướng dẫn du lịch, thiết kế tour, điều hành tour...

2.3. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ, THỰC TẬP SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

2.3.1. Nội dung thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư.

Đối với ngành Việt Nam học, sau khi ra trường sinh viên có thể công tác tại các cơ quan quản lý Nhà nước về văn hoá hoặc du lịch, tham gia giảng dạy tại các trường đại học, nhưng đa số sẽ tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ cho du khách tại các doanh nghiệp du lịch. Hoạt động thực tế, thực tập giúp sinh viên nắm chắc các kiến thức cơ bản về văn hóa, lịch sử, con người Việt Nam và kiến thức nghiệp vụ du lịch; có khả năng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng yêu cầu công việc liên quan đến các giá trị văn hóa, các hành vi ứng xử văn hóa, cách tổ chức và quản trị hiệu quả chương trình du lịch trong phát triển du lịch. Hoạt động này tạo điều kiện để sinh viên tăng hiểu biết thực tế và rèn luyện nhiều kỹ năng như sau:

Thứ nhất là, sinh viên được trải nghiệm làm việc ở môi trường thực tế, có cơ hội áp dụng những kiến thức lý thuyết vào trong thực tế.

Thứ hai là, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc với môi trường xã hội tạo nên tính tự lập, tự giác và chủ động trong công việc bởi khi bạn đi thực tập các bạn sẽ nhận thấy rằng không một doanh nghiệp nào muốn trả lương cho một nhân viên ỷ lại, lười biếng, không tự chủ công việc.

Thứ ba là, nâng cao và hoàn thiện các kỹ năng mềm như: giao tiếp, ứng xử, thuyết trình hay làm việc nhóm. Nó không chỉ giúp các bạn trong công việc mà còn tạo dựng những mối quan hệ tốt trong xã hội phục vụ lợi ích cho bản thân và cho xã hội.

Thứ tư là, sinh viên biết thêm được những thông tin mới, những thông tin hấp dẫn có ích về chuyên ngành của mình để định hướng được công việc tốt hơn. Trong quá trình thực tập, có thể định hướng về nghề nghiệp bản thân sau này của bạn sẽ bị thay đổi, bạn yêu thích được làm việc và trải nghiệm với các bộ phận mà bạn cảm nhận trong quá trình thực tập mà trước đó không có trong định hướng của bạn.

Thứ năm là, thực tập giúp sinh viên làm quen với môi trường, công việc, con người mới ở đó bạn có cơ hội học hỏi, tiếp thu, mở rộng thêm kiến thức từ những kinh nghiệm của thế hệ đi trước.

Với định hướng trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao của tỉnh, Trường Đại học Hoa Lư luôn chú trọng tới công tác đào tạo sinh viên ngành Việt Nam học gắn liền với yêu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp, tăng cơ hội trải nghiệm thực tế cho sinh viên. Sau 13 năm đào tạo, chương trình đào tạo ngành Việt Nam học ngày càng hoàn thiện theo hướng tăng thời lượng thực tế, thực hành. Với sự hỗ trợ của Hiệp hội Du lịch Ninh Bình và các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh, sinh viên được tham gia các chương trình thực tế tại cơ sở ngay từ năm thứ nhất với hình thức đa dạng qua các học phần có nội dung thực tế, thực tập hoặc các hoạt động hàng tháng của câu lạc bộ nghề Du lịch.

Về nội dung hoạt động thực tế của sinh viên ngành Việt Nam học:

Trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, mỗi năm đều có những học phần có nội dung thực tế. Qua các học phần có nội dung thực tế, giảng viên chuyên ngành Văn hoá – Du lịch phụ trách đưa sinh viên đi thực tế tại các điểm

tham quan nổi tiếng trong và ngoài tỉnh, tìm hiểu hoạt động của các doanh nghiệp du lịch. Điều này vừa giúp thay đổi không gian học tập, vừa tạo điều kiện thực hành các kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên qua đó chất lượng đào tạo không ngừng được nâng cao.

**Bảng 2.2: Thống kê các học phần có nội dung thực tế
chương trình ngành Việt Nam học**

STT	Tên học phần	Kỳ	Nội dung thực tế	Ý nghĩa học phần
1	Dân tộc học đại cương	Kỳ I	Tham quan thực tế bảo tàng Dân tộc học Hà Nội	Sinh viên được khám phá nét đặc sắc về văn hoá của 54 dân tộc trên đất nước Việt Nam, qua đó hiểu rõ hơn về đặc trưng của mỗi tộc người.
2	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Kỳ VI	Thực tế thực hành nghiệp vụ hướng dẫn tại khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sinh viên được nâng cao kỹ năng hướng dẫn, thuyết trình tại các khu, điểm du lịch trong địa bàn tỉnh Ninh Bình.
3	Quản trị kinh doanh khách sạn	Kỳ VI	Tham quan thực tế tại khách sạn	Sinh viên hiểu được cơ cấu tổ chức bộ máy của khách sạn và chức năng của từng bộ phận đồng thời nắm bắt được các hoạt động nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh khách sạn
4	Nghiệp vụ phục vụ khách sạn	Kỳ VII	Tham quan thực tế, thực hành nghiệp vụ tại khách sạn	Sinh viên được trải nghiệm nghề nghiệp tại các bộ phận trong khách sạn như lễ tân, bàn, buồng.
5	Kinh tế du lịch	Kỳ VII	Tham quan thực tế tại khu, điểm du lịch hoặc doanh nghiệp du lịch	Sinh viên đánh giá được tình hình phát triển du lịch tại địa phương, các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng đó.

(Nguồn: Tổng hợp từ chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư)

Cũng như thực tế môn học, thực tế chuyên môn là một hoạt động bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học. Nếu như trước đây, nội dung thực tế được xây dựng như một hoạt động bổ trợ nhằm cho sinh viên có hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp thông qua các chuyến đi, thì chương trình đào tạo Việt Nam học của Trường Đại học Hoa Lư từ năm 2015 đã có 03 học phần thực tế chuyên môn, đó là học phần Thực tế chuyên môn Lịch sử - Địa lý (1 tín chỉ); Thực tế chuyên môn Văn hoá (1 tín chỉ); Thực tế chuyên môn Du lịch (1 tín chỉ). Học phần Thực tế chuyên môn Lịch sử - địa lý trang bị cho sinh viên những tri thức khái quát cơ bản về địa lý, lịch sử, văn hóa qua việc học tập thực địa ở một số địa danh tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình; học phần Thực tế chuyên môn về Văn hóa cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đất nước, con người, các di sản văn hóa Việt Nam, văn hóa tộc người qua việc học tập thực địa ở một số địa danh văn hóa tiêu biểu (di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng cảnh, bảo tàng...) ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam; học phần Thực tế chuyên môn về Du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức nghiệp vụ hướng dẫn du lịch qua thực tế hướng dẫn du lịch tại một số tuyến điểm du lịch ở Ninh Bình và các tỉnh miền Bắc, miền Trung Việt Nam. Các học phần không chỉ đơn thuần là các chuyến tham quan, vui chơi, giải trí, tìm kiếm những trải nghiệm thú vị mà mỗi chuyến đi là cơ hội để sinh viên khảo sát, học tập, nghiên cứu và tích lũy thêm kiến thức thực tiễn cho hoạt động du lịch, được thực hành các kỹ năng nghiệp vụ du lịch. Trong chuyến thực tế này, sinh viên có cơ hội được trực tiếp thực hiện tất cả các công việc trong toàn bộ quy trình nghiệp vụ hướng dẫn một đoàn khách, từ khâu chuẩn bị trước chuyến đi, tới các hoạt động tổ chức vận chuyển, lưu trú, ăn uống và hướng dẫn tham quan trên phương tiện di chuyển cũng như tại các điểm du lịch. Từ đó sinh viên có điều kiện để áp dụng những kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đã được học tại trường vào hoạt động thực tế cũng như đúc kết được những kinh nghiệm nghề nghiệp quý giá để phục vụ công việc hướng dẫn khách du lịch sau này.

Bảng 2.3: Thống kê các học phần thực tế chuyên môn chương trình ngành Việt Nam học

STT	Tên học phần	Kỳ	Nội dung thực tế	Ý nghĩa học phần
1	Thực tế chuyên môn Lịch sử và Địa lý Việt Nam	Kỳ IV	Tham quan thực tế tại Tràng An và Cúc Phương.	Sinh viên nhận thức được các giá trị lịch sử và địa lý của Ninh Bình trong hoạt động phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng.
2	Thực tế chuyên môn Văn hóa	Kỳ VI	Tham quan thực tế 4 ngày 3 đêm Ninh Bình - Hà Nội - Lào Cai	Sinh viên được tìm hiểu về các giá trị văn hoá tại di tích, các danh lam thắng cảnh trong chuyến đi; nắm được những hoạt động chính của nghề hướng dẫn.
3	Thực tế chuyên môn Du lịch	Kỳ VII	Chương trình tham quan thực tế 4 ngày 3 đêm Ninh Bình – Quảng Bình – Huế	Sinh viên hình dung được các cung đường, các tuyến điểm du lịch; có cơ hội thực hành các kỹ năng nghiệp vụ du lịch: tổ chức tour, hướng dẫn,...

(Nguồn: Tổng hợp từ chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư)

Về hoạt động thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học:

Khối lượng học phần thực tập: Trước năm 2015, trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, hoạt động thực tập chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 với khối lượng 3 ĐVHT (Đơn vị học trình), chủ yếu thực tập về lĩnh vực văn hóa; giai đoạn 2 với khối lượng 5 ĐVHT, sinh viên thực tập tại các khu, điểm du lịch. Bắt đầu từ năm 2015 khi chuyển sang đào tạo tín chỉ, sinh viên thực tập trong 1 đợt kéo dài 8 tuần tại cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch với khối lượng học phần là 8 TC (tín chỉ). Theo ý kiến của bà Dương Thị Thanh (Hiệp hội Du lịch Ninh Bình), thời gian thực tập đối với sinh viên ngành Việt Nam học còn ngắn, lộ trình chưa phù hợp với chu kỳ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, trong quá trình thực tập doanh nghiệp chưa bố trí cho sinh viên thực tập ở các vị trí khác nhau để nâng cao kết quả thực tập của sinh viên tại doanh nghiệp.

Nội dung thực tập của ngành Việt Nam học bao gồm các hoạt động tìm hiểu cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp du lịch; thực hành các kỹ năng nghiệp vụ tại các bộ phận chuyên môn của doanh nghiệp du lịch; tìm hiểu công tác quản trị điều hành của doanh nghiệp du lịch. Tùy vào lĩnh vực kinh doanh của cơ sở thực tập, sinh viên sẽ được tạo điều kiện thực tập các kỹ năng khác nhau. Nếu lựa chọn thực tập tại khách sạn nhà hàng, sinh viên sẽ được thực hành các nghiệp vụ tại các bộ phận lễ tân, buồng, bàn bếp. Đối với các sinh viên thực tập tại các công ty lữ hành, ngoài tìm hiểu về công tác tổ chức của đơn vị, sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng xây dựng chương trình tour, các kỹ năng tư vấn chương trình du lịch.... Nếu sinh viên thực tập tại các khu, điểm du lịch, sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng viết bài thuyết minh, nghiệp vụ hướng dẫn, tìm hiểu thực trạng tình hình khai thác hoạt động du lịch tại đó. Với thời gian thực tập của ngành Việt Nam học diễn ra ở học kỳ VIII, thời gian này, sinh viên đã kết thúc hầu hết các học phần và được trang bị một số kiến thức cơ bản về lịch sử, địa lý, văn hoá, du lịch phục vụ hoạt động thực tập tại các doanh nghiệp du lịch.

Ngoài các hoạt động thực tế, thực tập qui định trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, Câu lạc bộ nghề du lịch Đại học Hoa Lư thường xuyên tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp thông các buổi sinh hoạt thường kỳ, các buổi giao lưu với các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh, hội thảo chuyên đề... Đặc biệt, nhà trường tạo điều kiện cho sinh viên ngành Việt Nam học nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua hoạt động tham gia phục vụ các sự kiện lớn của tỉnh như sự kiện “Khai mạc năm du lịch quốc gia Ninh Bình – 2021, Hoa Lư – Cố đô ngàn năm”; diễn đàn “Du lịch nội địa toàn quốc (2021); sự kiện “khai mạc lễ hội Tràng An (2019)”...

2.3.2. Thực trạng hoạt động thực tập, thực tế sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư.

Tháng 5 năm 2021, nhóm tác giả đã tiến hành điều tra khảo sát với 30 sinh viên ngành Việt Nam học bao gồm sinh viên D10 VNH và D11VNH về hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên.

**Bảng 2.4: Các hoạt động thực tế, thực tập của các bạn sinh viên
trong chương trình học**

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tham quan học tập tại doanh nghiệp du lịch	5	16,7%
2	Thực tập tại doanh nghiệp du lịch	20	66,6%
3	Thực tế thông qua các chuyến đi dài ngày	5	16,7%
4	Kiến tập tại doanh nghiệp	0	0%
Tổng		30	100%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Các bạn sinh viên được tham gia các hoạt động thực tế ở nhiều hình thức khác nhau: tham quan học tập tại doanh nghiệp, trải nghiệm thực tập tại doanh nghiệp du lịch, thông qua các chuyến đi dài ngày. tại các doanh nghiệp du lịch, một phần các bạn được tham quan học tập và trải nghiệm qua các chuyến đi thực tế giúp các bạn được cọ sát hơn với môi trường làm việc trong tương lai, học hỏi và lĩnh hội kiến thức dễ dàng hơn. Ngoài các hoạt động thực tế trên, sinh viên còn được tham gia các hoạt động thực tế khác: đi tham quan tại các điểm du lịch, tham gia các hoạt động thực tế của các tổ chức và các câu lạc bộ, thực tập tại khách sạn,...nhằm giúp các bạn sinh viên có nhiều cơ hội rộng mở hơn trong tương lai.

Bảng 2.5: Số lượng các chuyến đi thực tế, thực tập trong chương trình

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Ít hơn 1 lần/kỳ	0	0%
2	1 lần/kỳ	20	66,6%
3	2 lần/kỳ	5	16,7%
4	3 lần/kỳ	0	0%
5	> 3 lần/kỳ	5	16,7%
Tổng		30	100%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Các bạn sinh viên được thực tập ít nhất là 1 lần/kỳ nhiều nhất là 3 lần/kỳ đa số là những chuyến thực tế trong tỉnh, và những chuyến đi thực tế xa ngoài tỉnh thì ít hơn. Theo kết quả chúng tôi thống kê thì các bạn sinh viên đều mong muốn được học tập trải nghiệm qua các chuyến đi thực tế thường xuyên hơn trong mỗi kỳ học. Qua đó, sinh viên sẽ có cách nhìn nhận, đánh giá và bổ sung cho mình những kiến thức cần thiết cho kỳ thực tập cũng như là công việc trong tương lai.

Số lượng chuyên đi thực tế tới các điểm tham quan hoặc các doanh nghiệp du lịch trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học khá thường xuyên trung bình 1 lần/kỳ thông qua các học phần có nội dung thực tế. Bên cạnh đó, sinh viên còn được tham gia hoạt động của Câu lạc bộ nghề Du lịch tới các khu du lịch, doanh nghiệp du lịch chính vì vậy so với các ngành khác, ngành Việt Nam học có khối lượng thời gian thực tế nhiều hơn.

Bảng 2.6: Các hoạt động sinh viên được tham gia trong chuyến tham quan thực tế

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Lập kế hoạch	10	33.3%
2	Liên hệ điểm tham quan, thực tế	2	6.7%
3	Chuẩn bị cho chuyến đi	10	33.3%
4	Thực hiện các công việc trong chuyến đi (Các nghiệp vụ tổ chức chương trình du lịch)	8	26.7%
Tổng		30	100%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Trong mỗi chuyến đi sinh viên được tham gia vào hầu hết các công đoạn tổ chức chuyến đi như lập kế hoạch, liên hệ điểm tham quan, thực tế công tác chuẩn bị cho chuyến đi và thực hành các nghiệp vụ được học trong chuyến đi của mình. Trong đó công việc lập kế hoạch chuẩn bị và thực hành nghiệp vụ sinh viên được tham gia nhiều nhất. Công việc liên hệ điểm tham quan thực tế của sinh viên chưa chủ động trong việc lựa chọn dịch vụ, điểm tham quan mà chủ yếu phụ thuộc vào mục tiêu của môn học, sinh viên thực hiện công việc này theo sự hướng dẫn của giảng viên.

Bảng 2.7: Lý do sinh viên được tham gia các hoạt động thực tế

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Đây là hoạt động trong chương trình học	20	66.6%
2	Đây là hoạt động của CLB Du lịch	5	16.7%
3	Đây là hoạt động của các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường	2	6.7%
4	Đây là hoạt động do lớp tự tổ chức	3	10%
Tổng		30	100%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Qua khảo sát, các bạn sinh viên được tham gia hoạt động thực tế chủ yếu là do có trong hoạt động của chương trình học. Có thể thấy rằng chương trình đào tạo ngành Việt Nam học đang được xây dựng theo hướng tăng số lượng các hoạt động thực tế để sinh viên có thể được trải nghiệm thực tế nhiều hơn, đặc biệt Trường Đại học Hoa Lư có CLB nghề Du lịch giúp cho các bạn được thỏa sức đam mê, thể hiện bản thân và giao lưu học hỏi, tích lũy kinh nghiệm thực tế, kỹ năng nghiệp vụ cần thiết cho công việc sau này. Tuy nhiên đối với sinh viên việc các bạn tự chủ động cá nhân hoặc tập thể lớp tổ chức đi còn rất ít.

Bảng 2.8: Đánh giá của sinh viên qua các chuyến tham quan thực tế

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Không hài lòng	0	0%
2	Bình thường	0	0%
3	Hài lòng	20	66,7%
4	Rất hài lòng	10	33,3%
Tổng		30	100%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Hầu hết sinh viên đều rất hài lòng về các chuyến đi tham quan thực tế, có thể thấy các chuyến đi tham quan thực tế giúp ích rất nhiều cho các bạn sinh viên và được các bạn sinh viên đánh giá rất cao do có tính thực tiễn, phục vụ cho các kỹ năng nghiệp vụ đúng chuyên ngành mà các bạn sinh viên đang học.

Bảng 2.9: Những thuận lợi trong quá trình thực tập của sinh viên

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Kế hoạch thực tập cụ thể, rõ ràng, đầy đủ	19	63,3%
2	Được tập huấn kỹ càng	18	60%
3	Giảng viên hướng dẫn tận tình, sát sao	21	70%
4	Giảng viên hướng dẫn có chuyên môn tốt	20	66,6%
5	Người hướng dẫn của doanh nghiệp tận tình	15	50%
6	Phân công công việc thực tập đúng chuyên ngành	5	16,7%
7	Sự hỗ trợ của đồng nghiệp	5	16,7%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Các bạn sinh viên trong quá trình thực tập được tập huấn kỹ càng, nắm được kế hoạch thực tập cũng như nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ đơn vị thực tập. Theo khảo sát, trong 3 năm trở lại đây, nhà trường đều phân công giáo viên chuyên

ngành hướng dẫn đoàn thực tập, đây là sự hỗ trợ rất lớn đối với sinh viên trong việc được định hướng chuyên đề báo cáo cũng như hướng dẫn chuyên môn trong kỳ thực tập. Tuy nhiên, kết quả cho thấy sinh viên còn ít được sự hỗ trợ của đồng nghiệp cũng như các công việc được phân công tại các đơn vị thực tập một số nơi còn chưa đúng chuyên ngành.

Bảng 2.10: Những khó khăn sinh viên trong quá trình thực tập

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Kế hoạch thực tập không được phổ biến rõ ràng	5	16,7%
2	Thiếu kiến thức về chuyên môn để thực hiện công việc được giao	6	20%
3	Không được sự hỗ trợ của đồng nghiệp	10	33,3%
4	Thiếu sự quan tâm của giảng viên hướng dẫn	0	0%
5	Mất nhiều thời gian hoà nhập với môi trường làm việc	19	63,3%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Trong quá trình thực tập do sinh viên còn thiếu kỹ năng nghiệp vụ, khả năng giao tiếp kém, chưa nắm rõ được mục tiêu kế hoạch của kỳ thực tập nên mất nhiều thời gian hoà nhập với môi trường mới và chưa hoàn thành được nhiệm vụ công việc được giao tại đơn vị thực tập. Ngoài ra qua khảo sát còn cho thấy rằng sinh viên nhận thấy kiến thức quá nhiều vì vậy sinh viên khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội, học hỏi tại đơn vị thực tập

Bảng 2.11: Mức độ tự tin với kiến thức thực tập tại doanh nghiệp để phục vụ cho công việc của sinh viên sau khi ra trường

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Chưa tự tin	5	16,7%
2	Bình thường	20	66,7%
3	Tự tin	2	6,6%
4	Rất tự tin	3	10%
Tổng		30	100%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Có thể thấy lượng sinh viên tự tin còn khá thấp, chủ yếu sinh viên lĩnh hội đủ kiến thức để phục vụ cho công việc sau khi ra trường. Do các bạn sinh viên còn chưa chủ động, học hỏi tìm hiểu khám phá những kỹ năng nghiệp vụ cần thiết cho

công việc đồng thời một số doanh nghiệp chưa phân công đúng chuyên ngành để các bạn sinh viên có cơ hội tiếp xúc dần với môi trường công việc trong tương lai.

Bảng 2.12: Mức độ hài lòng của sinh viên khi thực tập tại doanh nghiệp đó

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Không hài lòng	0	0%
2	Bình thường	15	50%
3	Hài lòng	2	6,7%
4	Rất hài lòng	13	43,3%
Tổng		30	100%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Hầu hết, sinh viên đều hài lòng khi thực tập tại doanh nghiệp, bởi các bạn sinh viên được lựa chọn nơi thực tập để phù hợp với định hướng bản thân nên các bạn sinh viên được làm việc học tập và lĩnh hội kiến thức thuận tiện hơn ở môi trường mà mình yêu thích. Kết quả khảo sát chỉ ra nhiều bài học cho sinh viên về định hướng nghề nghiệp tương lai như là: *cần cố gắng cải thiện ngoại ngữ, cần trau dồi học hỏi kiến thức chuyên môn hơn, kỹ năng kiên nhẫn phục vụ khách, ...* và để nâng cao được hoạt động thực tế, thực tập các bạn sinh viên cũng đã đưa ra rất nhiều những đề xuất: *nên đi thực tập sớm để tiếp cận và nắm bắt được tình hình công việc thực tế, có định hướng nghề nghiệp từ sớm sẽ hỗ trợ cho việc xây dựng kế hoạch phát triển bản thân ngay từ khi sinh viên còn ngồi trên ghế nhà trường; cần trau dồi thêm ngoại ngữ và kiến thức chuyên môn...*

Có thể thấy hoạt động thực tế là điều vô cùng quan trọng và cần thiết đối với các bạn sinh viên giúp các bạn tạo được cho mình hành trang vững chắc sau khi ra trường và có được quyết định lựa chọn nghề nghiệp đúng đắn cho tương lai.

2.3.3. Đánh giá của đơn vị sử dụng lao động.

Cơ sở tiếp nhận sinh viên ngành Việt Nam học thực tập là sở, ban, ngành về văn hóa hoặc du lịch; các công ty lữ hành; các khách sạn lớn, các khu du lịch tại Ninh Bình hoặc các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch khác. Những cơ sở thực tập đều là những đơn vị uy tín, đồng ý tiếp nhận sinh viên thực tập và đảm bảo các điều kiện sinh viên được trải nghiệm, học hỏi các kỹ năng nghề nghiệp. Sinh viên được đề xuất cơ sở thực tập theo nguyện vọng dựa trên hoàn cảnh khách quan của mỗi sinh viên, phục vụ cho nội dung thực tập của sinh viên và bản thân sinh viên yêu thích mảng văn hóa hay mảng du lịch.

Để đánh giá chất lượng thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, nhóm tác giả điều tra 8 doanh nghiệp trong tỉnh, trong đó chủ yếu là các đơn vị đã tiếp nhận sinh viên ngành Việt Nam học đến thực tế, thực tập như Khách sạn The Reed, Khách sạn Ninh Bình Legend, Khách sạn The Vissai, Công ty cổ phần Du lịch Ninh Bình, Công ty sự kiện Tam Sinh...

Bảng 2.13: Mức độ đáp ứng yêu cầu công việc tại doanh nghiệp của sinh viên thực tập

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Kém	0	0%
2	Trung bình	2	25%
3	Khá	3	37,5%
4	Tốt	3	37,5%
Tổng		8	100%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Kết quả này cho thấy các doanh nghiệp có đánh giá tích cực về hoạt động thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học Trường Đại Học Hoa Lư. Tuy nhiên theo phỏng vấn các doanh nghiệp này, thực tế các công việc mà doanh nghiệp giao cho sinh viên thực tập chủ yếu ở mức độ giản đơn phù hợp với sinh viên khi còn yếu về nghiệp vụ và kỹ năng. Các công việc đòi hỏi có kết hợp nhiều kỹ năng; chuyên ngành sâu các doanh nghiệp chưa tin tưởng cho sinh viên có cơ hội tiếp cận tiếp cận. Một số doanh nghiệp chưa giao công việc đúng chuyên môn cho sinh viên.

Bảng 2.14: Những hoạt động sinh viên còn yếu kém trong quá trình thực tập

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Kiến thức	2	25%
2	Kỹ năng nghề nghiệp	4	50%
3	Tiếng Anh	5	62,5%
4	Thái độ	2	25%
5	Kỹ năng giao tiếp	4	50%
6	Kỹ năng giải quyết vấn đề	7	87,5%
7	Quan hệ với đồng nghiệp	0	0%

(Nguồn: Kết quả khảo sát 2021)

Các bạn sinh viên còn yếu kém trong kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, cách xử lý giải quyết vấn đề và đặc biệt là trình độ ngoại ngữ. Điều này có thể thấy một phần do sinh viên chưa ham học hỏi chưa tích cực tìm hiểu khám phá trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, một phần do trong chương trình đào tạo vẫn còn ít học phần được cọ sát với các kỹ năng nghiệp vụ thực tế nên gây khó khăn trong quá trình thực tế, thực tập của sinh viên. Ngoài ra, một số doanh nghiệp còn nêu ra những mặt yếu kém khác của sinh viên trong quá trình thực tập: *Chưa có tinh thần tự giác cao, chưa có sự vận dụng lý thuyết vào công việc thực tế, kỹ năng hoạt náo và tổ chức game trong tour còn kém,...* điều này do sinh viên chưa nắm vững được những kiến thức nghiệp vụ trên lớp nên không vận dụng và hoàn thành tốt được công việc được giao tại doanh nghiệp.

Bảng 2.15: Những hỗ trợ doanh nghiệp dành cho sinh viên thực tập

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Đào tạo nghề nghiệp tại chỗ	4	50%
2	Thực tập có lương	2	25%
3	Bồi dưỡng ngoại ngữ	1	12,5%
4	Cam kết việc làm sau tốt nghiệp	6	75%

Nguồn: Kết quả khảo sát 2021

Có thể thấy, sự hỗ trợ doanh nghiệp dành cho sinh viên thực tập là rất tốt, 75% các doanh nghiệp đều cam kết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, 50% doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghề nghiệp tại chỗ. 25% doanh nghiệp sẵn sàng trả lương và bồi dưỡng ngoại ngữ cho sinh viên thực tập. Với chính sách hỗ trợ ưu đãi này sẽ là một thuận lợi vô cùng lớn với các bạn sinh viên, giúp các bạn sinh viên có cơ hội va chạm, tích lũy kinh nghiệm và có được định hướng đúng đắn trong tương lai. Ngoài ra, các doanh nghiệp còn có những hỗ trợ khác như: *Hỗ trợ sinh viên công việc ngoài giờ, trau dồi, cọ xát với công tác quản lý điều hành, tạo cơ hội tiếp xúc nhiều hơn với môi trường kinh doanh ngành du lịch, trải nghiệm thực tế các chuyến tour và hoạt động của doanh nghiệp,...* điều này là động lực thúc đẩy sinh viên lựa chọn thực tập tại doanh nghiệp và hoàn thành tốt kỳ thực tập của mình.

**Bảng 2.16: Những đề xuất của doanh nghiệp đối với
quá trình thực tập của sinh viên**

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Thay đổi thời điểm bắt đầu kỳ thực tập	2	25%
2	Tăng thời lượng dành cho kỳ thực tập	5	62,5%
3	Thay đổi hình thức thực tập	2	25%
4	Điều chỉnh nội dung thực tập	0	0%
5	Điều chỉnh hình thức đánh giá kết quả thực tập	4	50%

Nguồn: Kết quả khảo sát 2021

Qua khảo sát có thể nhận thấy, doanh nghiệp hầu hết đưa ra đề xuất tăng thời lượng của kỳ thực tập, điều chỉnh hình thức đánh giá kết quả thực tập để sinh viên đạt được hiệu quả chất lượng tốt hơn sau mỗi kỳ thực tập. Ngoài ra, một số doanh nghiệp còn đưa ra những đề xuất khác như: *yêu cầu sinh viên xác định rõ công việc sẽ làm khi đến thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên cần nghiêm túc hơn với công việc mình làm tại doanh nghiệp, điều chỉnh thời lượng thực tập để sinh viên có điều kiện va chạm với thực tế giúp sinh viên vận dụng lý thuyết vào thực tế nhanh hơn, tăng cường kỹ năng hoạt náo và tổ chức game tour,...*

2.3.4. Đánh giá chung

2.3.4.1. Những mặt tích cực và nguyên nhân

Nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Nhà trường, sự hỗ trợ từ phía Hiệp hội Du lịch tỉnh nói chung và các doanh nghiệp du lịch nói riêng, với sự quyết tâm thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực du lịch gắn với sự phát triển du lịch mạnh mẽ của địa phương, sinh viên ngành Việt Nam học đã gặp nhiều thuận lợi trong quá trình thực tế, thực tập:

- Ngay từ năm thứ nhất, sinh viên được phát Sổ tay sinh viên, được thông tin đầy đủ về khung chương trình đào tạo và giới thiệu các hoạt động để sinh viên có cơ hội cọ xát với hoạt động thực tế tại doanh nghiệp.

- Nội dung các chương trình thực tế bám sát nội dung môn học, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên hiểu sâu, hiểu rõ hơn kiến thức được học trên lớp đồng thời có cơ hội được tham gia vào các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức chuyến đi. Phải nói rằng mỗi chuyến đi thực tế không chỉ là trải nghiệm vô giá với sinh viên ngành

Việt Nam học mà qua đó giúp sinh viên có định hướng phát triển công việc sau này ngay từ rất sớm.

- Đối với công tác thực tập nghề cho sinh viên ngành Việt Nam học, kế hoạch thực tập được nhà trường xây dựng cụ thể, rõ ràng. Sinh viên được hỗ trợ tư vấn trong việc lựa chọn cơ sở thực tập uy tín phù hợp với chuyên ngành được đào tạo. Trước kỳ thực tập, sinh viên được cán bộ phòng đào tạo và các giảng viên chuyên ngành tập huấn kỹ càng về các nội dung thực tập; trang bị cho sinh viên những kiến thức, nghiệp vụ cơ bản để họ sẵn sàng cho các công việc được giao trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp.

- Về công tác hướng dẫn thực tập, mỗi cơ sở thực tập đều có giảng viên chuyên ngành phụ trách hỗ trợ sinh viên trong mọi hoạt động: từ liên hệ cơ sở thực tập, lập kế hoạch thực tập, lựa chọn đề tài, giải quyết các vấn đề phát sinh. Với sự hướng dẫn tận tình của các thầy cô, sinh viên ngành Việt Nam học có thể vượt qua những ngỡ ngàng ban đầu, tự tin làm việc trong môi trường mới, để lại ấn tượng tốt với cơ sở thực tập.

- Về kinh phí thực tế, thực tập: Với đặc thù của ngành Việt Nam học, các chuyến đi thực tế, thực tập là vô cùng cần thiết. Mỗi chuyến đi thực tế, nhà trường đều có hỗ trợ tiền ăn, phí tham quan, đi lại. Mặc dù số tiền không quá lớn nhưng đã giúp sinh viên bớt những khó khăn, thêm hứng khởi để thực hiện những chuyến đi – học từ thực tế của mình.

- Đối với các cơ sở thực tập: Trong những năm gần đây, Trường Đại học Hoa Lư nhận được sự hợp tác từ các doanh nghiệp du lịch lớn trên địa bàn tỉnh như công ty CPDV Du lịch Tràng An, khách sạn Ninh Bình Legend, khách sạn Hoàng Sơn Peace, khách sạn The Vissai, khách sạn Ninh Bình Hidden Charm, công ty DVDL Lạc Hồng... Các hoạt động thực tập, thực tế tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh đều được các doanh nghiệp du lịch tạo điều kiện cho sinh viên trao đổi tiếp xúc với đội ngũ nhân viên và lãnh đạo, được quan sát các hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch thực tế, được rèn các kỹ năng nghiệp vụ đã được học trên lớp. Ngoài ra các doanh nghiệp nơi sinh viên thực tập cũng có những chính sách hỗ trợ cho sinh viên thực tập. Đây là sự hỗ trợ rất lớn từ phía doanh nghiệp, khuyến khích sinh viên nỗ

lực hơn trong quá trình học tập và rèn luyện vì có niềm tin với cơ hội việc làm rộng mở sau khi rời khỏi ghế giảng đường.

- Ngoài các nội dung dung thực tế trong chương trình học, sinh viên được tham gia các hoạt động ngoại khoá do khoa, nhà trường, câu lạc bộ nghề du lịch tổ chức. Các hoạt động này thu hút được sự tham gia thường xuyên của sinh viên, tạo môi trường học tập, rèn nghề bổ ích cho sinh viên ngành Việt Nam học.

2.3.4.2. Những mặt hạn chế và nguyên nhân

Qua nhiều năm đào tạo với nhiều khoá sinh viên ngành Việt Nam học thực tế, thực tập trải nghiệm học tập vẫn còn một số hạn chế, cụ thể:

- Về phía sinh viên: Sinh viên còn thiếu kiến thức, kỹ năng khi thực hiện công việc chuyên môn trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp dẫn đến thiếu tự tin khi hoàn thành các công việc thực tập được giao.

- Một bộ phận sinh viên còn thiếu chủ động, tích cực trong quá trình thực tập còn hiện tượng người phụ trách hướng dẫn tại cơ sở thực tập nhắc nhở về ý thức làm việc, thái độ với khách hàng và với đồng nghiệp.

- Khả năng giao tiếp của sinh viên còn kém, trình độ ngoại ngữ không cao nên còn mất nhiều thời gian để thích nghi với môi trường làm việc mới.

- Sinh viên còn chưa năng động ham học hỏi, chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ do cơ sở thực tập giao cho.

Về phía doanh nghiệp:

- Về đơn vị thực tập: Số lượng doanh nghiệp có qui mô lớn ở Ninh Bình còn khá khiêm tốn. Thêm vào đó, du lịch Ninh Bình mang tính mùa vụ cao. Sinh viên thực tập vào các thời điểm doanh nghiệp ít khách sẽ ít có cơ hội tiếp cận toàn bộ thực tế công việc của ngành.

- Một số doanh nghiệp do thời lượng thực tập ngắn nên nhiều sinh viên còn chưa được thực tập tại các vị trí mình mong muốn nên chưa phát huy được bản thân và dễ gây tâm lý chán nản.

- Một số doanh nghiệp còn chưa tạo điều kiện cho sinh viên được giao tiếp, tiếp xúc, học hỏi những người xung quanh. Cơ sở một số doanh nghiệp còn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tập của sinh viên gây khó khăn cho sinh viên trong quá trình thực tập.

- Doanh nghiệp còn chưa liên kết chặt chẽ với nhà trường và khoa để đưa ra hướng thực tập tốt nhất cho sinh viên.

Về phía nhà trường:

- Chương trình đào tạo hiện nay đã tăng về thời lượng thực tế, thực tập tuy nhiên so với một số trường có đào tạo ngành Việt Nam học ở nước ta, thời lượng thực tế, thực tập vẫn còn khiêm tốn. Các chuyến đi thực tế ngắn ngày chủ yếu tới các tỉnh miền Bắc và miền Trung.

- Điều kiện về cơ sở thực hành nghiệp vụ ở trường còn hạn chế. Thêm vào đó, thời lượng sinh viên được thực hành nghiệp vụ nghề tại trường còn ít dẫn đến sinh viên còn nhiều ngỡ ngàng khi đến thực tập tại doanh nghiệp.

Tiểu luận chương 2

Chương trình đào tạo Ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư đang được triển khai với các hoạt động thực tế, thực tập đa dạng và thường xuyên hơn. Với mục tiêu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được nhu cầu của xã hội, trong quá trình đào tạo, Trường Đại học Hoa Lư liên hệ chặt chẽ với Hiệp hội Du lịch Ninh Bình nói chung và các doanh nghiệp du lịch nói riêng để tổ chức các đợt thực tập cho sinh viên với hiệu quả cao. Chương 2, dựa trên các kết quả nghiên cứu khảo sát sinh viên và cơ sở thực tập, đề tài đã chỉ ra các mặt tích cực cũng như những hạn chế của hoạt động thực tập sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư hiện nay. Đây là cơ sở thực tiễn để nhóm nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

3.1. PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

3.1.1. Phương hướng phát triển

Thị trường lao động của Việt Nam nói chung và Ninh Bình nói riêng đang tồn tại nhiều bất cập là nhiều sinh viên ra trường khó khăn trong việc tìm công việc phù hợp, trình độ chuyên môn hay kỹ năng không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp cần, nên cần nâng cao chất lượng thực tập thực tế là một trong những giải pháp quan trọng để giúp sinh viên có thể hòa nhập tốt hơn khi tiếp cận với công việc. Nhiều sinh viên thực tế thực tập xong ra trường vẫn không đáp ứng được những điều cơ bản mà doanh nghiệp cần chỉ loay hoay học kiến thức mà không biết áp dụng thực tế, xử lý công việc còn kém.

3.1.2. Mục tiêu phát triển

Thứ nhất, thực hiện nguyên ý giáo dục “Học đi đôi với hành” giúp gắn lý thuyết với thực hành giúp sinh viên mở rộng kiến thức có nền tảng nhất định để việc học có thể hiệu quả hơn;

Thứ hai, lý luận với thực tiễn “trong đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội” sinh viên sẽ không ngỡ khi ra trường khi chưa có kinh nghiệm. Ngay khi ngồi trên ghế nhà trường sinh viên có thể tự tin về ngành học đã chọn từ đó gắn với thực tế giúp sinh viên đáp ứng được các chuyên môn của các doanh nghiệp cần;

Thứ ba, giúp sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa của đất nước đáp ứng được những điều cơ bản cần để hành nghề;

Thứ tư, nhận thức điều quan trọng của thực tế thực tập ngay khi còn ngồi trên ghế giảng đường nhận thức đó là một môn học để phát triển bản thân từ đó hình thành ý thức và thêm gắn bó với nghề nghiệp;

Thứ năm, tạo điều kiện để sinh viên vận dụng kiến thức lý thuyết đã học và thực tiễn, từ đó hình thành các kỹ năng nghề nghiệp;

Thứ sáu, kết quả thực hành thực tập là một trong những điều kiện để đánh giá khả năng và năng lực của mình.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHẤT LƯỢNG THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Nếu không có quá trình thực tập, thực tế thì sẽ là một thiệt thòi nhất là đối với các bạn sinh viên bởi khi ra trường các bạn sẽ bị choáng ngợp ở môi trường thực tế không năng động, tự chủ trong công việc của mình tương lai. Chất lượng của các hoạt động thực tế, thực tập phụ thuộc vào các bên liên quan bao gồm nhà trường, doanh nghiệp và sinh viên. Để nâng cao chất lượng hoạt động này, cần có sự nỗ lực của tất cả các bên liên quan, trong đó nhấn mạnh vai trò của hoạt động phát triển chương trình đào tạo, nâng cao ý thức, thái độ của sinh viên với quá trình thực tập cũng như sự kết nối, hỗ trợ chặt chẽ từ phía các doanh nghiệp du lịch.

3.2.1. Nhóm giải pháp từ nhà trường

Xây dựng chương trình hiện đại, phù hợp với nhu cầu của xã hội

Đối với chương trình đào tạo: Để hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học có hiệu quả cao thì chương trình đào tạo ngành Việt Nam học cần được rà soát, điều chỉnh phù hợp với nhu cầu của xã hội hiện nay, trong đó chú trọng đến nội dung tăng thời lượng thực hành, thực tế, thực tập; đa dạng hình thức rèn nghề cho sinh viên.

- Về công tác tổ chức: Với đặc thù của ngành Việt Nam học, đa số sinh viên lựa chọn cơ sở thực tập là các doanh nghiệp du lịch, vì vậy nhà trường có thể xem xét điều chỉnh thời gian thực tập phù hợp với chu kỳ kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch tại Ninh Bình tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội trải nghiệm nghề nghiệp ở thời điểm tốt nhất.

- Điều chỉnh khối kiến thức giảng dạy trong các chương trình đào tạo theo hướng tăng cường đáp ứng các yêu cầu chuyên môn trong thực tế, giảm bớt các kiến thức lý thuyết, hàn lâm.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cơ sở thực tập trong hoạt động nâng cao chất lượng thực tế, thực tập:

Nhà trường cũng cần thường xuyên tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các cơ quan, doanh nghiệp như tổ chức hội thảo, bảng hỏi, hỏi chuyện trực tiếp,... để giúp nhà

trường hiểu được nhu cầu của thị trường lao động nhằm hoàn thiện chương trình đào tạo trang bị thêm kiến thức, kỹ năng cho sinh viên trước khi đi thực tập. Điều đó giúp sinh viên tự tin hơn để hoàn thành nội dung thực tập của mình.

Nhà trường và khoa Văn hóa - Du lịch phối hợp với Hiệp hội Du lịch Ninh Bình để tư vấn và định hướng cho sinh viên những cơ sở thực tập uy tín, chất lượng phù hợp với ngành Việt Nam học. Trong thời gian thực tập tại cơ sở duy trì mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và cơ sở thực tập theo dõi quá trình thực tế, thực tập của sinh viên để nhà trường kịp thời nắm bắt, điều chỉnh hỗ trợ sinh viên khi cần thiết.

Triển khai quy trình hoạt động thực tập nhằm phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa Nhà trường, giảng viên với các cơ sở thực tập về thời gian và đề cương hướng dẫn nội dung thực tập, kết quả thực tập tại các cơ sở thực tế phải được đánh giá khách quan và đảm bảo được chất lượng của hoạt động thực tập, không còn tình trạng thực tập mang tính hình thức.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của thực hành, thực tế không chỉ đối với sinh viên mà còn rất cần thiết đối với giảng viên, định hướng cần mở rộng các mô hình phương pháp dạy thực hành, sự kết hợp giữa Nhà trường, Khoa chuyên môn với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để thời lượng dạy thực hành đạt hiệu quả cao nhất. Bên cạnh đó, định hướng đề xuất Nhà trường tạo cầu nối mối liên hệ giữa 3 bên: Nhà trường - Sinh viên - Doanh nghiệp trong đó doanh nghiệp sẵn sàng tạo môi trường thực tập phù hợp với chuyên ngành đào tạo cho sinh viên cùng với những hỗ trợ về chỗ ở, trả lương và cam kết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp cho những sinh viên đạt yêu cầu.

Nâng cao hiệu quả kiểm tra, đánh giá chất lượng thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học:

- Nhà trường cần có một bộ phận chuyên trách tổ chức thực tập cho sinh viên từ việc lên kế hoạch, hướng dẫn và đánh giá chất lượng để đảm bảo được quá trình thực tập của sinh viên được đánh giá đúng năng lực và là sự thúc đẩy cho sinh viên hoàn thành tốt kỳ thực tập của mình.

- Sau khi sinh viên nhận thực tập tại cơ sở doanh nghiệp, nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với giáo viên hướng dẫn với khoa Văn hóa - Du lịch để theo dõi quá

trình thực tập của sinh viên, đánh giá đúng năng lực của từng bạn sinh viên, trong một số trường hợp cần có sự can thiệp, điều chỉnh của nhà trường, khoa đối với sinh viên.

- Nhà trường cần ban hành các quy định chung về thực hành, thực tập để tránh sinh viên coi thường quá trình thực tập và không hoàn thành tốt kỳ thực tập của mình.

- Nhà trường cần có phối hợp chặt chẽ với giảng viên hướng dẫn để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ phương pháp đánh giá chất lượng của kỳ thực tập một cách khách quan nhất.

- Nhà trường cần chia ra nhiều nhóm thực tập nhỏ từ 3-4 sinh viên trong một lớp cho một giảng viên hướng dẫn để quá trình thực tập được diễn ra hiệu quả hơn.

3.2.2. Nhóm giải pháp từ doanh nghiệp

Doanh nghiệp nơi thực tập cũng cần tạo điều kiện cho sinh viên thực tập đúng vị trí chuyên ngành để sinh viên phát huy được thế mạnh của bản thân, lĩnh hội được những kiến thức cần thiết, những kỹ năng mềm, cải thiện được ngoại ngữ và mở rộng cơ hội việc làm sau khi ra trường.

Cơ sở thực tập cũng cần liên kết chặt chẽ với nhà trường để phụ trách quản lý, theo dõi quá trình thực tế thực tập của sinh viên đạt yêu cầu.

Doanh nghiệp cần cử người hướng dẫn sinh viên tận tình, chu đáo và tạo điều kiện cho sinh viên thực tập đúng vị trí chuyên ngành để sinh viên phát huy được thế mạnh của bản thân, lĩnh hội được những kiến thức cần thiết, những kỹ năng mềm, cải thiện được ngoại ngữ để mở rộng cơ hội việc làm sau khi ra trường.

3.2.3. Nhóm giải pháp từ sinh viên

Sinh viên cần chủ động linh hoạt, tìm kiếm cho mình những cơ sở thực tập đúng với chuyên ngành, đúng với nguyện vọng để hoàn thành tốt kỳ thực tập.

Sinh viên cần ý thức được tầm quan trọng của mỗi kỳ thực tế thực tập nên cần trang bị cho mình những kiến thức vững chắc áp dụng vào giải quyết trong thực tiễn để khi đi thực tế thực tập hoặc sau khi ra trường sẽ không bị ngỡ ngàng, mất nhiều thời gian cho việc thích nghi với môi trường mới.

Sinh viên cần tích cực học hỏi, tiếp thu những kỹ năng mình trong quá trình thực tế, thực tập để rút ra được kinh nghiệm bài học cho bản thân, tìm ra được định hướng đúng đắn cho công việc trong tương lai.

Sinh viên cần tự tìm hiểu phân tích những điều mới tại đơn vị doanh nghiệp để viết báo cáo không nên copy sao chép ảnh hưởng đến chất lượng của bài báo cáo thực tế, thực tập.

Tiểu luận chương 3

Quá trình thực tế thực tập trong chương trình đào tạo là vô cùng quan trọng. Bài nghiên cứu khoa học đã chỉ ra thực trạng, những thuận lợi khó khăn trong quá trình thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, qua quá trình thực tế thực tập giúp sinh viên chú trọng hơn giúp sinh viên, mục tiêu đưa ra để việc học trên lớp và thực tế quan trọng như nhau để sinh viên phải nắm được kiến thức trên giảng đường cũng như học phần thực tế thực tập như nhau. Trường Đại học Hoa Lư từ đó đề xuất ba nhóm giải pháp từ phía doanh nghiệp, nhà trường, sinh viên nhằm thay đổi, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

So với các ngành khác ngành Việt Nam học chương trình Văn hoá – Du lịch có thời lượng dành cho hoạt động thực tế, thực tập tương đối cao. Hoạt động thực tế, thực tập giúp sinh viên có cơ hội cọ xát với thực tiễn nghề nghiệp qua đó tự tin cũng như yêu công việc mà mình đã lựa chọn.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã chỉ ra có nhiều yếu tố đến từ nhà trường, người học và doanh nghiệp ảnh hưởng đến chất lượng của các hoạt động thực tế, thực tập. Nhiều vấn đề đặt ra đối với các bên liên quan để chất lượng các chương trình thực tế, thực tập được nâng cao.

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn từ người học và doanh nghiệp nơi sinh viên ngành Việt Nam học thực tập, nhóm tác giả chỉ ra các giải pháp cụ thể để quá trình thực tế thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư hiệu quả hơn và đề xuất một số kiến nghị sau:

- Nhà trường cần chú trọng tăng thời lượng thực hành, thực tế, thực tập; điều chỉnh thời gian thực tập phù hợp với sinh viên; đa dạng hình thức thực hành cho sinh viên để sinh viên có nhiều cơ hội được rèn nghề, trải nghiệm nghề nghiệp trước khi ra trường.

- Nhà trường và khoa Văn hoá – Du lịch tăng cường hơn nữa mối quan hệ với các doanh nghiệp du lịch để có sự tác động kịp thời đến doanh nghiệp trong một số trường hợp như sinh viên không được phân công thực tập đúng chuyên ngành,...

- Nâng cao vai trò của giảng viên hướng dẫn trong việc triển khai kế hoạch thực tập, cần có tài liệu hướng dẫn cụ thể về việc thực tập bởi sinh viên còn rất mơ hồ về công việc thực tập của mình; phối hợp với cơ sở thực tập đặc biệt trong hoạt động kiểm tra đánh giá báo cáo thực tập của sinh viên.

- Nhà trường nên tổ chức các buổi gặp mặt giao lưu giữa doanh nghiệp với sinh viên như: hội thảo, trò chuyện trực tiếp,... để lấy ý kiến phản hồi từ các cơ quan doanh nghiệp và nguyện vọng của sinh viên về việc thực tế, thực tập nhằm hiểu được nhu cầu của thị trường lao động, trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức thực tế giúp sinh viên hoàn thành tốt kỳ thực tập và có nhiều cơ hội việc làm sau khi ra trường.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Peter L.Bergerb và Thomas Luckmann, (1966), *Xây dựng xã hội hiện thực*
2. Đại học Quốc Gia Hà Nội (2020), *Hướng dẫn công tác thực tập thực tế và chuyên đề thực tập đối với sinh viên đại học chính quy ở Đại học Quốc gia Hà Nội*.
3. Vũ Thị Hồng, Nguyễn Thị Nguyệt (2012), “*Thực trạng kỹ năng tìm hiểu đặc điểm tâm lý học sinh trong quá trình thực tập sư phạm của sinh viên trường đại học Hoa Lư*”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ môn.
4. Nguyễn Thị Huệ (2011), “*Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên khối ngành kinh tế*”, Kỷ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Sao Đỏ.
5. Nguyễn Thị Thanh Nga và Thái Thị Thu Trang (2019), “*Nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên ngành kế toán*”, Đại học Thái Nguyên
6. Nhóm giảng viên Bộ môn Khoa học Quản lý thuộc Khoa Quản lý, (2007), “*Biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động thực tập cho sinh viên ngành Quản lý giáo dục của Học viện Quản lý giáo dục*”, Học viện Quản lý Giáo dục.
7. Nguyễn Thúy Phương (2011), “*Đề xuất một số biện pháp khắc phục khó khăn trong hướng dẫn sinh viên tham gia kiến tập và thực tập tốt nghiệp*”, Kỷ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, ĐH Sao Đỏ Hải Dương.
8. Nguyễn Thị Sao (2018), “*Nâng cao chất lượng thực tập, tốt nghiệp cho sinh viên ngành Việt Nam học*”, Kỷ yếu hội thảo Đại học Sao Đỏ, Hải Dương.
9. Nguyễn Thanh Sơn (2017), “*Nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp cho sinh viên Trường Cao Đẳng Giao thông vận tải*”, Đại học Sư Phạm Hà Nội.
10. Lê Thị Uyên, Đỗ Thị Bình (2018), *Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực tập tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành kế toán Trường Đại học Hoa Lư*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, Đại học Hoa Lư.
11. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin

Phụ lục 1

PHIẾU KHẢO SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC

Chúng tôi là nhóm sinh viên lớp D11VNH đang nghiên cứu đề tài khoa học “Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, trường Đại học Hoa Lu”. Để có cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động này, xin Anh/chị vui lòng cho biết ý kiến đánh giá liên quan hoạt động thực tế, thực tập mà anh/chị đã trải qua trong quá trình học tập của mình.

Trân trọng cảm ơn!

Xin cho biết thông tin của Anh/chị

Họ và tên:.....

Lớp:.....Khoá:.....

Đơn vị thực tập:.....

Bộ phận thực tập:.....

Thời gian thực tập:.....

Câu 1: Trong chương trình học của mình, các anh/chị đã được tham gia các hoạt động thực tế nào dưới đây:

- ☐ Tham quan học tập tại doanh nghiệp du lịch
- ☐ Thực tập tại doanh nghiệp du lịch
- ☐ Thực tế thông qua các chuyến đi dài ngày
- ☐ Kiến tập tại doanh nghiệp
- ☐ Hình thức khác:

Câu 2: Ngoài các hoạt động thực tế trên Anh/chị đã được tham gia các hoạt động thực tế dưới hình thức nào khác?

.....

Câu 3: Anh/chị hãy cho biết trung bình mỗi kỳ, số lượng các chuyến đi thực tế tới các điểm tham quan hoặc các doanh nghiệp du lịch trong chương trình học?

- | | |
|--|-----------------------------------|
| ☐ Ít hơn 1 lần/kỳ | ☐ 1 lần/kỳ |
| ☐ 2 lần/kỳ | ☐ 3 lần/kỳ |
| ☐ > 3 lần/kỳ | |

Câu 4: Anh/chị hãy cho biết, anh/chị được tham gia vào các hoạt động nào sau đây trong các chuyến đi tham quan thực tế?

- ☐ Lập kế hoạch
- ☐ Liên hệ điểm tham quan, thực tế
- ☐ Chuẩn bị cho chuyến đi

☐ Công việc khác:.....

Câu 5: Anh/chị còn được tham gia vào các hoạt động nào khác trong các chuyến tham quan thực tế ngoài những hoạt động trên?

.....

Câu 6 : Lý do các anh/chị được tham gia các hoạt động tham quan thực tế?

- ☐ Đây là hoạt động trong chương trình học
- ☐ Đây là hoạt động của CLB nghề Du lịch
- ☐ Đây là hoạt động của các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường
- ☐ Đây là hoạt động do lớp tự tổ chức

Câu 7: Anh chị đánh giá thế nào về các chuyến đi tham quan thực tế này?

- ☐ Không hài lòng
- ☐ Bình thường
- ☐ Hài lòng
- ☐ Rất hài lòng

Câu 8: Lĩnh vực hoạt động mà doanh nghiệp Anh/chị thực tập là gì?

- ☐ Cơ quan quản lý Nhà nước về Du lịch
- ☐ Cơ quan quản lý Nhà nước về văn hoá
- ☐ Doanh nghiệp kinh doanh lưu trú
- ☐ Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành
- ☐ Doanh nghiệp kinh doanh ăn uống

Câu 9: Nếu không phải những lĩnh vực nói trên Anh/chị có thể cho biết những lĩnh vực hoạt động mà doanh nghiệp Anh/chị đang thực tập?

.....

Câu 10: Anh/chị gặp những thuận lợi gì trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp?

- ☐ Kế hoạch thực tập cụ thể, rõ ràng, đầy đủ
- ☐ Được tập huấn kỹ càng
- ☐ Giảng viên hướng dẫn tận tình, sát sao
- ☐ Giảng viên hướng dẫn có chuyên môn tốt
- ☐ Người hướng dẫn của doanh nghiệp tận tình
- ☐ Phân công công việc thực tập đúng chuyên ngành
- ☐ Sự hỗ trợ của đồng nghiệp

Câu 11: Anh/chị gặp những khó khăn gì trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp?

- ☐ Kế hoạch thực tập không được phổ biến rõ ràng
- ☐ Thiếu kiến thức về chuyên môn để thực hiện công việc được giao
- ☐ Không được sự hỗ trợ của đồng nghiệp
- ☐ Thiếu sự quan tâm của giảng viên hướng dẫn
- ☐ Mất nhiều thời gian hoà nhập với môi trường làm việc

Câu 12: Ngoài những lý do trên Anh/chị có thể cho biết thêm những thuận lợi và khó khăn mà Anh/chị gặp phải là gì?

.....

Câu 13: Sau khi ra trường, Anh/chị có tự tin với kiến thức đã thực tập tại doanh nghiệp đó để phục vụ cho công việc sau khi ra trường không?

- ☐ Chưa tự tin
- ☐ Bình thường
- ☐ Tự tin
- ☐ Rất tự tin

Câu 14: Anh/chị có hài lòng khi thực tập tại doanh nghiệp đó không?

- ☐ Không hài lòng
- ☐ Bình thường
- ☐ Hài lòng
- ☐ Rất hài lòng

Câu 15: Sau kỳ thực tập Anh/chị rút ra được bài học kinh nghiệm gì cho bản thân?

.....

Câu 16: Anh/chị có đề xuất gì để nâng cao hiệu quả hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học không?

.....

Phụ lục 2

PHIẾU KHẢO SÁT VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ, THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

Chúng tôi là nhóm sinh viên lớp D11VNH đang nghiên cứu đề tài khoa học “Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, trường Đại học Hoa Lư”. Để có cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động này, xin Anh/chị vui lòng cho biết ý kiến đánh giá liên quan hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam Học tại các doanh nghiệp của mình.

Trân trọng cảm ơn!

Xin cho biết thông tin của Anh/chị

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Doanh nghiệp:.....

Câu 1: Xin cho biết lĩnh vực hoạt động của đơn vị?

- ☐ Doanh nghiệp kinh doanh lưu trú
- ☐ Doanh nghiệp kinh doanh lẻ hàng
- ☐ Doanh nghiệp kinh doanh ăn uống
- ☐ Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khác

Câu 2: Ngoài những lĩnh vực hoạt động trên doanh nghiệp Anh/chị còn hoạt động ở những lĩnh vực nào khác?

.....

Câu 3: Doanh nghiệp Anh/chị từng có sinh viên ngành Việt Nam học Trường Đại học Hoa Lư thực tập không?

- ☐ Không
- ☐ Có

Câu 4: Anh/chị có sẵn sàng nhận sinh viên ngành Việt Nam học thực tập tại doanh nghiệp không?

- ☐ Không
- ☐ Có

Câu 5: Theo Anh/chị sinh viên thực tập đáp ứng được yêu cầu công việc của doanh nghiệp ở mức độ nào?

- ☐ Kém
- ☐ Trung Bình
- ☐ Khá
- ☐ Tốt

Câu 6: Những Nội dung nào sau đây sinh viên thực tập còn yếu trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp?

- ☐ Kiến thức
- ☐ Kỹ năng nghề nghiệp
- ☐ Tiếng anh
- ☐ Thái độ
- ☐ Kỹ năng giao tiếp
- ☐ Kỹ năng giải quyết vấn đề
- ☐ Quan hệ đồng nghiệp

Câu 7: Theo Anh/chị ngoài những nội dung trên sinh viên còn thiếu những gì trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp?

.....

Câu 8: Doanh nghiệp Anh/chị có những hỗ trợ nào đối với sinh viên?

- ☐ Thực tập có trả lương
- ☐ Đào tạo nghề nghiệp tại chỗ
- ☐ Bồi dưỡng ngoại ngữ
- ☐ Cam kết việc làm sau tốt nghiệp

Câu 9: Ngoài những hỗ trợ trên doanh nghiệp Anh.chị còn những hỗ trợ nào khác để tạo điều kiện cho sinh viên trong quá trình thực tập không?

.....

Câu 10: Theo Anh/chị chương trình thực tập của sinh viên cần điều chỉnh như thế nào để đáp ứng được yêu cầu thực tế của doanh nghiệp?

- ☐ Thay đổi thời điểm bắt đầu kỳ thực tập
- ☐ Tăng thời lượng dành cho kỳ thực tập
- ☐ Thay đổi hình thức thực tập
- ☐ Điều chỉnh nội dung thực tập
- ☐ Điều chỉnh hình thức đánh giá kết quả thực tập

Câu 11: Ngoài những điều chỉnh trên, Anh/chị có đề xuất thêm ý kiến gì để đáp ứng yêu cầu thực tế của doanh nghiệp?

.....

Câu 12: Anh/chị có mong muốn sinh viên thực tập quay lại cộng tác và trở thành sinh viên chính thức của doanh nghiệp không?

- ☐ Không
- ☐ Có

Phụ lục 3. Bài đăng trên Thông Báo khoa học Số 10 – Đại học Hoa Lư

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH VIỆT NAM HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Sinh viên Dương Thị Kiều Linh¹

Sinh viên Đinh Ngọc Đức²

TÓM TẮT

Hoạt động thực tế, thực tập là nội dung không thể thiếu trong các chương trình giáo dục đại học. Trong những năm qua, Trường Đại học Hoa Lư đã có những thay đổi tích cực về nội dung và hình thức thực hiện các hoạt động này cho sinh viên ngành Việt Nam học (chương trình Văn hoá- Du lịch) nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo. Bài viết dưới đây nêu rõ những kết quả đã đạt được và các khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nội dung thực tế, thực tập của sinh viên, từ đó đề ra một số giải pháp khắc phục.

1. MỞ ĐẦU

Ninh Bình là tỉnh giàu tiềm năng phát triển du lịch với các tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hoá đa dạng hấp dẫn. Nhận thức vai trò phát triển của ngành du lịch trong sự phát triển chung của tỉnh, ngay từ khi mới thành lập, Trường Đại học Hoa Lư đã tuyển sinh đào tạo khoá sinh viên đầu tiên hệ cao đẳng ngành Việt Nam học. Đến năm 2008, nhà trường tiếp tục đào tạo ngành Việt Nam học trình độ đại học nhằm đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho địa phương. Với mục đích, sinh viên ra trường có đủ kiến thức, kỹ năng để đảm nhận các vị trí công tác ngay sau khi ra trường, chương trình đào tạo ngành Việt Nam học đã dành thời lượng nhất định cho các hoạt động thực tập, thực tế. Năm 2015, nhà trường đã tiến hành chỉnh sửa chương trình từ đào tạo niên chế sang học chế tín chỉ, ngoài các học phần có nội dung thực hành thực tế, chương trình ngành Việt Nam học có bổ sung thêm 3 học phần thực tế chuyên môn. Với sự điều chỉnh này, thời gian dành cho hoạt động rèn nghề ngày càng tăng đã góp phần không nhỏ đến hiệu quả hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo. Cùng với đó, với sự nỗ lực của đội ngũ giảng viên và sự hỗ trợ thường xuyên của các doanh nghiệp liên kết, cho đến nay hoạt động thực tế, thực tập được triển khai ngay từ năm học đầu tiên của mỗi khoá đào tạo, sinh viên có điều kiện tiếp xúc với môi trường làm việc thực tế rất sớm và được trau dồi kỹ năng nghề nghiệp thực tế song hành với việc bồi dưỡng kiến thức ở trường. Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh chóng của xã hội, liên tục đòi hỏi nguồn nhân lực có những kỹ năng mới, trong khi đó, chương trình đào tạo chậm thay đổi cùng với một số yếu tố tác động khác như dịch bệnh, một số doanh nghiệp còn chưa có các chính sách hỗ trợ đào tạo cho sinh viên trong quá trình thực tập... đã gây ra những khó khăn không nhỏ trong quá trình triển khai các chương trình thực tế, thực tập.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên

Trong chương trình giáo dục đại học vấn đề thực tế thực tập là nội dung không thể thiếu cũng như không thể tách rời đối với hoạt động dạy và học lý thuyết trên lớp. Lý thuyết là cơ sở là nền tảng để áp dụng vào quá trình thực tế thực tập, biến những cái trừu tượng khó hiểu vào trong thực tế một cách cụ thể, rõ ràng.

¹ Sinh viên Dương Thị Kiều Linh – Lớp D11VNH

² Sinh viên Đinh Ngọc Đức – Lớp D11VNH

Trong văn bản hướng dẫn công tác thực tập thực tế và chuyên đề thực tập đối với sinh viên đại học chính quy ở Đại học Quốc gia Hà Nội giải thích thuật ngữ “Thực tập thực tế” là hoạt động có thể quan sát, kiến tập, thực hành hoặc làm việc thông qua việc tìm hiểu bằng các giác quan tổng thể để nâng cao khả năng áp dụng các kiến thức đã được học vào thực tiễn. Thực tập thực tế là hoạt động bắt buộc trong quá trình đào tạo đại học chính quy. Tín chỉ thực tập thực tế được tổ chức như một học phần độc lập, chuyên đề thực tập riêng hay một phần của học phần trong chương trình đào tạo. Nội dung thực tế chuyên môn bao gồm các nội dung đi thực tế, tham quan các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.... liên quan đến kiến thức các học phần trong chương trình đào tạo. Còn “thực tập” là hoạt động áp dụng lý thuyết, là khoảng thời gian học tập nhất định thông qua việc sinh viên trải nghiệm và làm việc thực tế tại các đơn vị doanh nghiệp. Thực tập có nhiều hình thức khác nhau, trong đó có hai hình thức chính gồm: thực tập nhận thức và thực tập tốt nghiệp. Thực tập nhận thức được tiến hành sau khi sinh viên vào trường hoặc sau một năm nhằm giúp sinh viên bước đầu tiếp xúc và làm quen với môi trường doanh nghiệp, thực hiện những công việc người hướng dẫn ở doanh nghiệp giao trong phạm vi kiến thức đã trang bị ở cuối năm nhất. Thực tập tốt nghiệp được tiến hành sau khi sinh viên học hết năm ba. Giai đoạn này sinh viên độc lập xử lý, giải quyết các công việc mà không cần người hướng dẫn, tiếp tục vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức chuyên môn và những kiến thức bổ trợ vào thực tế, có thể đề xuất các biện pháp giúp cho công việc đạt hiệu quả hơn.

Đối với ngành Việt Nam học, sau khi ra trường sinh viên có thể công tác tại các cơ quan quản lý Nhà nước về văn hoá hoặc du lịch, tham gia giảng dạy tại các trường đại học, nhưng đa số sẽ tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ cho du khách tại các doanh nghiệp du lịch. Hoạt động thực tế, thực tập giúp sinh viên nắm chắc các kiến thức cơ bản về văn hóa, lịch sử, con người Việt Nam và kiến thức nghiệp vụ du lịch; có khả năng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng yêu cầu công việc liên quan đến các giá trị văn hóa, các hành vi ứng xử văn hóa, cách tổ chức và quản trị hiệu quả chương trình du lịch trong phát triển du lịch. Hoạt động này tạo điều kiện để sinh viên tăng hiểu biết thực tế và rèn luyện nhiều kỹ năng như sau:

Thứ nhất là, sinh viên được trải nghiệm làm việc ở môi trường thực tế, có cơ hội áp dụng những kiến thức lý thuyết vào trong thực tế.

Thứ hai là, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc với môi trường xã hội tạo nên tính tự lập, tự giác và chủ động trong công việc bởi khi bạn đi thực tập các bạn sẽ nhận thấy rằng không một doanh nghiệp nào muốn trả lương cho một nhân viên ỷ lại, lười biếng, không tự chủ công việc của mình cả.

Thứ ba là, nâng cao và hoàn thiện các kỹ năng mềm như: giao tiếp, ứng xử, thuyết trình hay làm việc nhóm. Nó không chỉ giúp các bạn trong công việc mà còn tạo dựng những mối quan hệ tốt trong xã hội phục vụ lợi ích cho bản thân và cho xã hội.

Thứ tư là, sinh viên biết thêm được những thông tin mới, những thông tin hấp dẫn có ích về chuyên ngành của mình để định hướng được công việc tốt hơn. Trong quá trình thực tập, có thể định hướng về nghề nghiệp bản thân sau này của bạn sẽ bị thay đổi, bạn yêu thích được làm việc và trải nghiệm với các bộ phận mà bạn cảm nhận trong quá trình thực tập mà trước đó không có trong định hướng của bạn.

Thứ năm là, thực tập giúp sinh viên làm quen với môi trường, công việc, con người mới ở đó bạn có cơ hội học hỏi, tiếp thu, mở rộng thêm kiến thức từ những kinh nghiệm của thế hệ đi trước.

2.2. Thực trạng hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư

2.2.1. Khái quát về hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư

Với định hướng trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao của tỉnh, Trường Đại học Hoa Lư luôn chú trọng tới công tác đào tạo sinh viên ngành Việt Nam học gắn liền với yêu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp, tăng cơ hội trải nghiệm thực tế cho sinh viên. Sau 13 năm đào tạo, chương trình đào tạo ngành Việt Nam học ngày càng hoàn thiện theo hướng tăng thời lượng thực tế, thực hành. Với sự hỗ trợ của Hiệp hội du lịch Ninh Bình và các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh, sinh viên được tham gia các chương trình thực tế tại cơ sở ngay từ năm thứ nhất với hình thức đa dạng qua các học phần có nội dung thực tế, thực tập hoặc các hoạt động hàng tháng của câu lạc bộ nghề Du lịch.

Về hoạt động thực tế của sinh viên ngành Việt Nam học:

Trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, mỗi năm đều có những học phần có nội dung thực tế. Qua các học phần có nội dung thực tế, giảng viên chuyên ngành Văn hoá – Du lịch phụ trách đưa sinh viên đi thực tế tại các điểm tham quan nổi tiếng trong và ngoài tỉnh, tìm hiểu hoạt động của các doanh nghiệp du lịch. Điều này vừa giúp thay đổi không gian học tập, vừa tạo điều kiện thực hành các kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên qua đó chất lượng đào tạo được nâng cao.

Bảng 1: Thống kê các học phần có nội dung thực tế chương trình ngành Việt Nam học

STT	Tên học phần	Kỳ	Nội dung thực tế	Ý nghĩa học phần
1	Dân tộc học đại cương	Kỳ I	Tham quan thực tế bảo tàng Dân tộc học Hà Nội	Sinh viên được khám phá nét đặc sắc về văn hoá của 54 dân tộc trên đất nước Việt Nam, qua đó hiểu rõ hơn về đặc trưng của mỗi tộc người.
2	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Kỳ VI	Thực tế thực hành nghiệp vụ hướng dẫn tại khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sinh viên được nâng cao kỹ năng hướng dẫn, thuyết trình tại các khu, điểm du lịch trong địa bàn tỉnh Ninh Bình.
3	Quản trị kinh doanh khách sạn	Kỳ VI	Tham quan thực tế tại khách sạn	Sinh viên hiểu được cơ cấu tổ chức bộ máy của khách sạn và chức năng của từng bộ phận đồng thời nắm bắt được các hoạt động nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh khách sạn
4	Nghiệp vụ phục vụ khách sạn	Kỳ VII	Tham quan thực tế, thực hành nghiệp vụ tại khách sạn	Sinh viên được trải nghiệm nghề nghiệp tại các bộ phận trong khách sạn như lễ tân, bàn, buồng.

5	Kinh tế du lịch	Kỳ VII	Tham quan thực tế tại khu, điểm du lịch hoặc doanh nghiệp du lịch	Sinh viên đánh giá được tình hình phát triển du lịch tại địa phương, các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng đó.
---	-----------------	--------	---	--

Nguồn: Tổng hợp từ chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư

Cũng như thực tế môn học, thực tế chuyên môn là một hoạt động bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học. Nếu như trước đây, nội dung thực tế được xây dựng như một hoạt động bổ trợ nhằm cho sinh viên có hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp thông qua các chuyến đi, thì chương trình đào tạo Việt Nam học của Trường Đại học Hoa Lư từ năm 2015 đã có 03 học phần thực tế chuyên môn, đó là học phần thực tế chuyên môn Lịch sử - Địa lý (1 tín chỉ); thực tế chuyên môn Văn hoá (1 tín chỉ); thực tế chuyên môn Du lịch (1 tín chỉ). Học phần Thực tế chuyên môn Lịch sử - địa lý trang bị cho sinh viên những tri thức khái quát cơ bản về địa lý, lịch sử, văn hóa qua việc học tập thực địa ở một số địa danh tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình; học phần Thực tế chuyên môn về Văn hóa cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đất nước, con người, các di sản văn hóa Việt Nam, văn hóa tộc người qua việc học tập thực địa ở một số địa danh văn hóa tiêu biểu (di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng cảnh, bảo tàng...) ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam; học phần Thực tế chuyên môn về Du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức nghiệp vụ hướng dẫn du lịch qua thực tế hướng dẫn du lịch tại một số tuyến điểm du lịch ở Ninh Bình và các tỉnh miền Bắc, miền Trung Việt Nam. Các học phần không chỉ đơn thuần là các chuyến tham quan, vui chơi, giải trí, tìm kiếm những trải nghiệm thú vị mà mỗi chuyến đi là cơ hội để sinh viên khảo sát, học tập, nghiên cứu và tích lũy thêm kiến thức thực tiễn cho hoạt động du lịch, được thực hành các kỹ năng nghiệp vụ du lịch.

Bảng 2: Thống kê các học phần thực tế chuyên môn chương trình ngành Việt Nam học

STT	Tên học phần	Kỳ	Nội dung thực tế	Ý nghĩa học phần
1	Thực tế chuyên môn Lịch sử và Địa lý Việt Nam	Kỳ IV	Tham quan thực tế tại Tràng An và Cúc Phương.	Sinh viên nhận thức được các giá trị lịch sử và địa lý của Ninh Bình trong hoạt động phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng.
2	Thực tế chuyên môn Văn hóa	Kỳ VI	Tham quan thực tế 4 ngày 3 đêm Ninh Bình - Hà Nội - Lào Cai	Sinh viên được tìm hiểu về các giá trị văn hoá tại di tích, các danh lam thắng cảnh trong chuyến đi; nắm được những hoạt động chính của nghề hướng dẫn.
3	Thực tế chuyên môn Du lịch	Kỳ VII	Chương trình tham quan thực tế 4 ngày 3 đêm Ninh Bình – Quảng Bình – Huế	Sinh viên hình dung được các cung đường, các tuyến điểm du lịch; có cơ hội thực hành các kỹ năng nghiệp vụ du lịch: tổ chức tour, hướng dẫn,...

Nguồn: Tổng hợp từ chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư

Trong chuyến thực tế này, sinh viên có cơ hội được trực tiếp thực hiện tất cả các công việc trong toàn bộ quy trình nghiệp vụ hướng dẫn một đoàn khách, từ khâu chuẩn bị trước chuyến đi,

tới các hoạt động tổ chức vận chuyển, lưu trú, ăn uống và hướng dẫn tham quan trên phương tiện di chuyển cũng như tại các điểm du lịch. Từ đó sinh viên có điều kiện để áp dụng những kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đã được học tại trường vào hoạt động thực tế cũng như đúc kết được những kinh nghiệm nghề nghiệp quý giá để phục vụ công việc hướng dẫn khách du lịch sau này.

Về hoạt động thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học:

Khối lượng học phần thực tập: Trước năm 2015, trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, hoạt động thực tập chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 với khối lượng 3 ĐVHT (Đơn vị học trình), chủ yếu thực tập về lĩnh vực văn hóa; giai đoạn 2 với khối lượng 5 ĐVHT, sinh viên thực tập tại các khu, điểm du lịch. Từ năm 2015 khi chuyển sang đào tạo tín chỉ, giai đoạn thực tập tiến hành trong 1 đợt kéo dài trong 8 tuần với khối lượng 8 TC (tín chỉ), trong đó sinh viên được lựa chọn đơn vị thực tập theo ngành đào tạo đã lựa chọn. Tuy nhiên, theo ý kiến của bà Dương Thị Thanh (Hiệp hội du lịch Ninh Bình), thời gian thực tập đối với sinh viên ngành Việt Nam học còn ngắn, lộ trình chưa phù hợp với chu kỳ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, trong quá trình thực tập doanh nghiệp chưa bố trí cho sinh viên thực tập ở các vị trí khác nhau để nâng cao kết quả thực tập của sinh viên tại doanh nghiệp.

Về cơ sở thực tập: Cơ sở tiếp nhận sinh viên ngành Việt Nam học thực tập là sở, ban, ngành về văn hóa hoặc du lịch; các công ty lữ hành; các khách sạn lớn, các khu du lịch tại Ninh Bình hoặc các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch khác. Những cơ sở thực tập đều là những đơn vị uy tín, đồng ý tiếp nhận sinh viên thực tập và đảm bảo các điều kiện sinh viên được trải nghiệm, học hỏi các kỹ năng nghề nghiệp. Sinh viên được đề xuất cơ sở thực tập theo nguyện vọng dựa trên hoàn cảnh khách quan của mỗi sinh viên, phục vụ cho nội dung thực tập của sinh viên và bản thân sinh viên yêu thích mảng văn hóa hay mảng du lịch. Tuy nhiên, qua kết quả điều tra nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng một bộ phận không nhỏ khoảng 40% sinh viên thực tập tại cơ sở, không đúng vị trí như nguyện vọng. Điều này xuất phát từ hoàn cảnh sinh viên từ phương tiện đi lại cho đến việc thay đổi nguyện vọng (10%), do cơ sở thực tập không nhận đủ số lượng (5%), do chưa nắm bắt được kế hoạch mục tiêu nội dung của quá trình thực tế, thực tập nên sinh viên lựa chọn cơ sở thực tập không đúng chuyên ngành mình lựa chọn (20%), do nguyên nhân khác (5%).

Về nội dung thực tập: Nội dung thực tập của ngành Việt Nam học bao gồm các hoạt động tìm hiểu cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp du lịch; thực hành các kỹ năng nghiệp vụ tại các bộ phận chuyên môn của doanh nghiệp du lịch; tìm hiểu công tác quản trị điều hành của doanh nghiệp du lịch. Tùy vào lĩnh vực kinh doanh của cơ sở thực tập, sinh viên sẽ được tạo điều kiện thực tập các kỹ năng khác nhau. Nếu lựa chọn thực tập tại khách sạn nhà hàng, sinh viên sẽ được thực hành các nghiệp vụ tại các bộ phận lễ tân, buồng, bàn bếp. Đối với các sinh viên thực tập tại các công ty lữ hành, ngoài tìm hiểu về công tác tổ chức của đơn vị, sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng xây dựng chương trình tour, các kỹ tư vấn chương trình du lịch.... Nếu sinh viên thực tập tại các khu, điểm du lịch, sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng viết bài thuyết minh, nghiệp vụ hướng dẫn, tìm hiểu thực trạng tình hình khai thác hoạt động du lịch tại đó. Với thời gian thực tập của ngành Việt Nam học diễn ra ở học kỳ VIII, thời gian này, sinh viên đã kết thúc hầu hết các học phần và được trang bị một số kiến thức cơ bản về lịch sử, địa lý, văn hoá, du lịch phục vụ hoạt động thực tập tại các doanh nghiệp du lịch.

Ngoài các hoạt động thực tế, thực tập qui định trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học, Câu lạc bộ nghề du lịch Đại học Hoa Lư thường xuyên tổ chức các hoạt động bồi dưỡng

kiến thức, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp thông qua các buổi sinh hoạt thường kỳ, các buổi giao lưu với các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh, hội thảo chuyên đề... Đặc biệt, nhà trường tạo điều kiện cho sinh viên ngành Việt Nam học nâng cao kỹ năng nghề nghiệp thông qua hoạt động tham gia phục vụ các sự kiện lớn của tỉnh như sự kiện “Khai mạc năm du lịch quốc gia Ninh Bình – 2021, Hoa Lư – Cố đô ngàn năm”; diễn đàn “Du lịch nội địa toàn quốc (2021); sự kiện “khai mạc lễ hội Tràng An (2019)”...

2.2.2. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư

**** Những thuận lợi trong quá trình thực tế, thực tập***

Nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Nhà trường; sự hỗ trợ từ phía Hiệp hội doanh nghiệp du lịch tỉnh nói chung và các doanh nghiệp du lịch nói riêng, với sự quyết tâm thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực du lịch gắn với sự phát triển du lịch mạnh mẽ của địa phương, sinh viên ngành Việt Nam học đã gặp nhiều thuận lợi trong quá trình thực tế, thực tập:

- Ngay từ năm thứ nhất, sinh viên được phát Sổ tay sinh viên, được thông tin đầy đủ về khung chương trình đào tạo và giới thiệu các hoạt động để sinh viên có cơ hội cọ xát với hoạt động thực tế tại doanh nghiệp.

- Nội dung các chương trình thực tế bám sát nội dung môn học, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên hiểu sâu, hiểu rõ hơn kiến thức được học trên lớp đồng thời có cơ hội được tham gia vào các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức chuyến đi. Phải nói rằng mỗi chuyến đi thực tế không chỉ là trải nghiệm vô giá với sinh viên ngành Việt Nam học mà qua đó giúp sinh viên có định hướng phát triển công việc sau này ngay từ rất sớm.

- Đối với công tác thực tập nghề cho sinh viên ngành Việt Nam học, kế hoạch thực tập được nhà trường xây dựng cụ thể, rõ ràng. Sinh viên được hỗ trợ tư vấn trong việc lựa chọn cơ sở thực tập uy tín phù hợp với chuyên ngành được đào tạo. Trước kỳ thực tập, sinh viên được cán bộ phòng đào tạo và các giảng viên chuyên ngành tập huấn kỹ càng về các nội dung thực tập; trang bị cho sinh viên những kiến thức, nghiệp vụ cơ bản để họ sẵn sàng cho các công việc được giao trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp.

- Về công tác hướng dẫn thực tập, mỗi cơ sở thực tập đều có giảng viên chuyên ngành phụ trách hỗ trợ sinh viên trong mọi hoạt động: từ liên hệ cơ sở thực tập, lập kế hoạch thực tập, lựa chọn đề tài, giải quyết các vấn đề phát sinh. Với sự hướng dẫn tận tình của các thầy cô, sinh viên ngành Việt Nam học có thể vượt qua những ngỡ ngàng ban đầu, tự tin làm việc trong môi trường mới, để lại ấn tượng tốt với cơ sở thực tập.

- Về kinh phí thực tế, thực tập: Với đặc thù của ngành Việt Nam học, các chuyến đi thực tế, thực tập là vô cùng cần thiết. Mỗi chuyến đi thực tế, nhà trường đều có hỗ trợ tiền ăn, phí tham quan, đi lại. Mặc dù số tiền không quá lớn nhưng đã giúp sinh viên bớt những khó khăn, thêm hứng khởi để thực hiện những chuyến đi – học từ thực tế của mình.

- Đối với các cơ sở thực tập: Trong những năm gần đây, Trường Đại học Hoa Lư nhận được sự hợp tác từ các doanh nghiệp du lịch lớn trên địa bàn tỉnh như công ty CPDV Du lịch Tràng An, khách sạn Ninh Bình Legend, khách sạn Hoàng Sơn Peace, khách sạn The Vissai, khách sạn Ninh Bình Hidden Charm, công ty DVDL Lạc Hồng... Các hoạt động thực tập, thực tế tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh đều được các doanh nghiệp du lịch tạo điều kiện cho sinh viên trao đổi tiếp xúc với đội ngũ nhân viên và lãnh đạo, được quan sát các hoạt động cung cấp dịch

vụ du lịch thực tế, được rèn các kỹ năng nghiệp vụ đã được học trên lớp. Ngoài ra các doanh nghiệp nơi sinh viên thực tập cũng có những chính sách hỗ trợ cho sinh viên thực tập: Đào tạo nghề nghiệp tại chỗ, thực tập có lương, bồi dưỡng ngoại ngữ, hỗ trợ sinh viên các công việc ngoài giờ, trải nghiệm thực tế các tour dưới sự hướng dẫn cũ điều hành và các hướng dẫn viên có kinh nghiệm, ăn ở cho sinh viên nhà xa,... Một số doanh nghiệp cam kết nhận sinh viên vào làm việc ngay sau khi sinh viên kết thúc đợt thực tập tại đó. Đây là sự hỗ trợ rất lớn từ phía doanh nghiệp, khuyến khích sinh viên nỗ lực hơn trong quá trình học tập và rèn luyện vì có niềm tin với cơ hội việc làm rộng mở sau khi rời khỏi ghế giảng đường.

- Ngoài các nội dung dung thực tế trong chương trình học, sinh viên được tham gia các hoạt động ngoại khoá do khoa, nhà trường, câu lạc bộ nghề du lịch tổ chức. Các hoạt động này thu hút được sự tham gia thường xuyên của sinh viên, tạo môi trường học tập, rèn nghề bổ ích cho sinh viên ngành Việt Nam học.

** Khó khăn trong quá trình thực tế, thực tập*

Qua nhiều năm đào tạo với nhiều khoá sinh viên ngành Việt Nam học thực tế, thực tập trải nghiệm học tập, một số khó khăn vẫn còn, cụ thể:

- Về chương trình đào tạo: Mặc dù, đã có những điều chỉnh tăng thời lượng dành cho các tín chỉ thực hành song tỷ lệ các học phần thực hành trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học hiện nay còn thấp. Vì vậy, sinh viên còn thiếu kiến thức, kỹ năng khi thực hiện công việc chuyên môn trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp dẫn đến thiếu tự tin khi hoàn thành các công việc được giao.

- Một bộ phận sinh viên còn thiếu chủ động, tích cực trong quá trình thực tập còn hiện tượng người phụ trách hướng dẫn tại cơ sở thực tập nhắc nhở về ý thức làm việc, thái độ với khách hàng và với đồng nghiệp.

- Khả năng giao tiếp của sinh viên còn kém, trình độ ngoại ngữ không cao nên còn mất nhiều thời gian để thích nghi với môi trường làm việc mới.

- Sinh viên còn chưa năng động ham học hỏi, còn ỷ lại, một số bộ phận sinh viên còn không có thời gian làm thực tế mà chỉ đến xin số liệu phục vụ cho chuyên đề báo cáo.

- Đặc biệt, khó khăn lớn nhất trong bối cảnh hiện nay khi dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra phức tạp, hàng loạt các doanh nghiệp du lịch tạm ngừng hoạt động không thể triển khai các hoạt động thực tập thực tế, thực tập. Sinh viên phải thực hiện các bài tập, báo cáo tại nhà thay thế cho các nội dung thực tế, điều này phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn nghề của sinh viên ngành Việt Nam học.

2.3. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Hoa Lư

Thứ nhất, về phía nhà trường, khoa:

- Để hoạt động thực tế, thực tập của sinh viên ngành Việt Nam học có hiệu quả cao thì trước hết, chương trình đào tạo ngành Việt Nam học cần được rà soát, điều chỉnh phù hợp với nhu cầu của xã hội hiện nay, trong đó chú trọng đến nội dung tăng thời lượng thực hành, thực tế, thực tập; đa dạng hình thức rèn nghề cho sinh viên.

- Với đặc thù của ngành Việt Nam học (chương trình Văn hoá – Du lịch), sinh viên được thực tập chủ yếu tại các doanh nghiệp du lịch. Trong khi đó, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch phụ thuộc vào thời vụ du lịch. Nhà trường có thể xem xét điều chỉnh thời gian

thực tập phù hợp với chu kỳ kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch tại Ninh Bình tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội trải nghiệm nghề nghiệp ở thời điểm tốt nhất.

- Nhà trường và khoa Văn hoá – Du lịch tăng cường hơn nữa mối quan hệ với các doanh nghiệp du lịch để có sự tác động kịp thời đến doanh nghiệp trong một số trường hợp như sinh viên không được phân công thực tập đúng chuyên ngành,...

- Nâng cao vai trò của giảng viên hướng dẫn trong việc triển khai kế hoạch thực tập, phối hợp với cơ sở thực tập đặc biệt trong hoạt động kiểm tra đánh giá báo cáo thực tập.

Thứ hai, về phía cơ sở thực tập:

- Cơ sở thực tập cũng cần liên kết chặt chẽ với nhà trường để phụ trách quản lý, theo dõi quá trình thực tế thực tập của sinh viên đạt yêu cầu.

- Doanh nghiệp cần tạo điều kiện cho sinh viên thực tập đúng vị trí chuyên ngành để sinh viên phát huy được thế mạnh của bản thân, lĩnh hội được những kiến thức cần thiết, những kỹ năng mềm, cải thiện được ngoại ngữ để mở rộng cơ hội việc làm sau khi ra trường.

Thứ ba, về phía sinh viên:

- Sinh viên cần ý thức được tầm quan trọng của mỗi kỳ thực tế thực tập nên cần trang bị cho mình những kiến thức vững chắc áp dụng vào giải quyết trong thực tiễn để khi đi thực tế thực tập hoặc sau khi ra trường sẽ không bị bỡ ngỡ, mất nhiều thời gian cho việc thích nghi với môi trường mới.

- Sinh viên cần chủ động, linh hoạt trong việc tìm kiếm cơ sở thực tập để được thực tập đúng với vị trí mong muốn, hoàn thành tốt quá trình thực tế thực tập một cách hiệu quả.

- Sinh viên cần tích cực học hỏi, tiếp thu những kỹ năng mình trong quá trình thực tế, thực tập để rút ra được kinh nghiệm bài học cho bản thân, tìm ra được định hướng đúng đắn cho công việc trong tương lai.

- Sinh viên cần tự tìm hiểu phân tích những điều mới tại đơn vị doanh nghiệp để viết báo cáo không nên copy sao chép ảnh hưởng đến chất lượng của bài báo cáo thực tế, thực tập.